Nó thực sự là một con thú mang lốt người.

Dứt tiếng cười, Rây-na lại đứng dậy, bước những bước dài, vừa nói vừa quan sát thái độ của Hồ Huấn Nghiệp.

- Sự biết điều bây giờ là ông phải trả lời rõ ràng, chính xác và nhanh chóng những câu hỏi của tôi.

Hắm khệnh khạng ngồi xuống. Cùng lúc ấy người thư ký xuất hiện... «Giống một màn kịch vậy». Hồ Huấn Nghiệp nghĩ.

- Tên mày là gì ? Hồ Huấn Nghiệp hả. Rồi y hất hàm phía tên thư ký: Ghi đi, Hồ Huấn Nghiệp ! Quê quán ở làng Bình Dương hả ? Hắn ngước nhìn khuôn mặt lặng như tờ của Hồ Huấn Nghiệp và lại quay sang tên thư ký hất hàm: ghi tiếp, làng Bình Dương !

Nhìn điệu bộ khệnh khạng, hống hách, nóng nảy đến thô lỗ của Rây-na, Hồ Huấn Nghiệp thấy buồn cười.

Vì thế, đáng ra ông có thể trả lời y những câu vô hại ấy, nhưng ông đã không nói.

Còn đối với đại úy Rây-na, sự im lặng của Hồ Huấn Nghiệp lại làm hắn tức giận. Hơn xưa, hắn nhìn thấy rất rõ trong đôi mắt đen sâu thẳm của người tù, ngồi đối diện sừng sững trước mặt, có vẻ bỡn cợt, sự khinh bỉ hắn. Trong đôi mắt ấy, nụ cười nửa miệng và cái dáng người sừng sững ấy, có một cái gì đó làm hắn không thể nào khắc phục được cái cảm giác về sự thấp hèn của hắn. Là một kẻ mà trước khi trở thành đại úy quân đội Pháp ở Viễn Đông, hắn đã từng sống một cuộc đời du đãng với những thành tích bất hảo. Hắn đã từng vào tù, bị đối xử như súc vật, và vì thế, mặc dù giờ đây đường đường là một đại úy, hắn vẫn có mặc cảm tự ti sâu sắc về phẩm giá của hắn. Kể ra trong quân đội viễn chinh Pháp ở đây không thiếu gì những kẻ như hắn, thậm chí còn hơn hắn, nhưng không có ai đã nhảy lên cái chức đại úy bằng sự liều lĩnh, tàn bạo, nhanh nhạy như hắn. Từ một thằng đàng điếm ngoi lên ngang hàng với những kẻ thường là còn ông cháu cha, trong thâm tâm, hắn vẫn thấy hắn là kẻ hèn kém. Đó chính là một mâu thuẫn trong con người hắn có lẽ hắn và hắn càng trở nên man rợ... Trước sự im lặng của Hồ Huấn Nghiệp, hắn lại thấy nổi khùng lên, và cái cảm giác ngứa ngáy, ngứa phát điên lên được mà hắn thường có trước khi là việc gì tàn bạo, lại bắt đầu dày vò hắn. Không còn tự chủ được, Rây-na chồm dậy và tát thẳng vào mặt Hồ Huấn Nghiệp, miệng xổ ra một tràng toàn những tiếng tục tĩu.

-Đ.mẹ mày, đồ bẩn thỉu, đồ dối bọ !

Cái tát đột ngột, tàn nhẫn của tên Pháp làm Hồ Huấn Nghiệp tức giận đến nghẹn thở. Cái xác tái xám của người học trò, với bộ mặt nhăn nhúm những vết thương mở hoác ra sau lưng, đám cỏ hoen máu nhàu nát, và tiếng khóc thống thiết của người mẹ mất con, người vợ khóc chồng mà ông đã thấy, đã nghe, chợt thoáng qua. Chậm rãi, ông đứng dậy, rồi nhanh như cắt, ông vớ cái ghế mình vừa ngồi, lấy hết sức quật vào đầu Rây-na. Hắn là không ngờ, tên

quan ba không kịp tránh. Miện hắn há ra, đôi mắt trố lên tuyệt vọng. Cái ghế giáng trúng đầu hắn với tất cả lòng căm giận sôi sục của Hồ Huấn Nghiệp, làm hắn đổ xuống như một khúc gỗ, cả thân hình của hắn giật nảy lên mấy cái rồi im lặng, thẳng đơ ra... Mãi sau khi Hồ Huấn Nghiệp buông ghế xuống, bọn tay chân mới hoàn hồn xông tới... Buổi «hội kiến» đầu tiên đã kết thúc như vậy. Nghĩ tới người học trò, ông thầm bảo với anh: dù sao thầy cũng đã trả thù được cho con...

Sau đó ông chờ đợi chúng đưa đi bắn. Ông sẽ chết như người học trò của ông, như những nghĩa dân, nghĩa sĩ khác đã chết mấy năm nay trong cuộc đấu tranh một mất một còn chống lại sự hiện diện với tư cách chủ nhân bọn xâm lược Tây Dương. Ông cảm thấy bình tĩnh hơn, và thực ra không phải lúc này ông mới nghĩ tới nó – nghĩ tới cái chết. Không, kể từ khi ông nhận lời Trương Định, đứng ra lo liệu, tổ chức việc tiếp tế cho nghĩa quân, ông đã nghĩ tới cái chết đang chờ mình. Thế nhưng giờ đây, khi cái chết đã hiện ra một cách cụ thể, tuy rất bình tĩnh, ông vẫn cảm thấy đau lòng. Thương mẹ, nghĩ tới vợ và đứa con sắp ra đời, ông thấy xót xa... Mấy ngày chờ đợi nặng nề, ông đã đứng đây hàng giờ liền nhìn mảnh vườn hoang, vì khao khát lắng nghe tiếng động phát ra từ gian nhà có khung cửa sổ đối diện kia. Cho đến lúc ông thấy hai đưa bé hiện ra sau khung cửa đưa bàn tay vẫy vẫy nói chuyện với ông, ông mới đỡ bồi hồi.

Nhưng ông chưa bị đưa đi bắn ngay. Ba ngày chờ đợi hồi hộp trôi qua. Cho đến ngày thứ tư, ông lại bị dẫn lên căn phòng hôm trước. Người tiếp ông hôm nay không phải là Rây-na mà là một tên khác. Tên Pháp này mặc thường phục. Mắt hắn lấp lánh một cặp kính trắng. Vừa mới thông thấy ông, hắn đã vội vàng đứng dậy, tươi cười, dáng điệu lịch thiệp. Hắn ra tận cửa đón ông.

- Chào ông Tri Phủ, tôi lấy làm hân hạnh được gặp ông !

Rồi như một thói quen, hắn giơ tay định bắt tay Hồ Huấn Nghiệp. Có lẽ hắn quên mất rằng một người như Hồ Huấn Nghiệp thì chưa thể hiểu được cử chỉ «văn minh» ấy, nên hắn cảm thấy lúng túng khi Hồ Huấn Nghiệp thu tay lại, vẻ mặt lạnh lùng trước sự chào mời ân cần của hắn. Ông đi thẳng vào, ngồi xuống chiếc ghế đặt ở phía ngoài chiếc bàn lớn, quay lưng ra cửa... Khi đã ngồi đối diện với Hồ Huấn Nghiệp, bên cạnh người thông ngôn, hắn bắt đầu làm việc...

- Xin được tự giới thiệu với Ngài tri phủ để chúng ta làm quen. Tôi là trung tá Pôn Bon-nơ-tanh, cố vấn của Đô đốc toàn quyền Bô-na. Từ Sài Gòn, ngài Đô Đốc Bô-na rất vui mừng khi nghe tin để mời được Ngài về lỵ sở đúng với địa vị xứng đáng của Ngài. Hắn dừng lại, chờ cho viên thông ngôn dịch xong và thăm dò phản ứng của Hồ Huấn Nghiệp. Hình như không đọc thấy gì cả trên mọi đường nét của khuôn mặt ấy, hắn nói tiếp. - Vâng, mặc dù vừa rồi vì biết tin chậm nên đã để xảy ra những thất thiệt đáng tiếc cho cả hai bên... À vâng, cho cả Ngài lẫn cho chúng tôi... tôi báo để Ngài biết, đại úy Rây-na đã bị tử thương trưa hôm qua. Vết thương ở đầu quá sâu đã gây nên chấn thương nặng sọ não. Tuy vậy, chúng tôi không trách Ngài, ông Rây-na đã hành động ngược lại với truyền thống của nước Pháp nhân đạo.

Không hiểu sao lần này tên thông ngôn lại không dịch ngay. Hồ Huấn nghiệp quay sang hỏi hắn:

- Này chú mày, thằng ấy nó đang hót cái gì đó hả ?

Người thông ngôn dịch lại, trong lúc P. Bon-nơ-tanh vẫn tiếp tục:

- Tôi hân hạnh báo để Ngài biết, Ngài đã được chính Đô đốc toàn quyền Bô-na phong chức tri phủ Tân Bình

Nghe tin Rây-na đã chết, Hồ Huấn Nghiệp hả dạ, nhìn nét mặt của Hồ Huấn Nghiệp, P. Bon-nơ-tanh lại tưởng lầm đắc chí nghĩ rằng miếng mồi mà y vừa buông ra đã lập tức câu được con người ngồi trước mặt, một kẻ có ảnh hưởng rộng lớn trong những người bản xứ. Chính y được lệnh về đây để thuyết phục con người này và nhất định y sẽ thành công. Kể ra cũng là mạnh bạo lắm mới dám biến một kẻ chống đối thành ông tri phủ... Con người ngồi đối diện với y kia, trong bộ quần áo màu đất đã bạc phếch ra, trong búi tóc củ hành ngất ngưởng, khuôn mặt tuy có vẻ trầm tĩnh, cương nghị nhưng nét tiều tụy, bơ phờ kia... Một con người quê kệch, đầu óc bị nhấn chìm đi trong những giáo lý không hồn của Á Đông kia làm sao có thể chọi nổi y. – một cố vấn sắc sảo được tin cậy của Đô đốc Bô-na... Y có biết đâu niềm vui lộ ra trên khuôn mặt đó chính là vì nghe nói đến cái chết của Rây-na. Một cái chết mà chính ngài Bô-na đã phải lấy làm đau đớn.

- Hắn bảo ta sẽ được nhận chức tri phủ hả ? Hồ Huấn Nghiệp hỏi lại tên thông ngôn.

P. Bon-nơ-tanh hiểu ngay ra câu hỏi, vì y cũng có học bập bẹ được một vài tiếng Việt. Y vội nói ngay, cố khẳng định thêm để Hồ huấn Nghiệp tin hơn.

- Vâng, chính Ngài sẽ giữ chức tri phủ nếu như Ngài muốn. Người Pháp vốn độ lượng và có đầu óc thực tiễn. Một người được dân chúng bản xứ mến phục như Ngài sẽ được đãi ngộ thích đáng. Nếu Ngài nhận lời như vậy tức là hợp ý chúng tôi mà vẫn không ngược lại lòng trung nghĩa với đức vau An-nam, mà chúng tôi biết được các ngài coi là tiêu chuẩn cơ bản nhất về đạo đức làm người. Ngài đi theo Định, chống lại chúng tôi, phá hoại trị an và sự yên ổn của dân chúng chẳng phải là đã trái với lòng trung nghĩa đó sao ? Nhưng đó là việc đã qua, chúng tôi sẵn sàng quên đi quá khứ đó.

Thực ra, Hồ Huấn Nghiệp không muốn tranh cãi với chúng, nhưng những điều mà P. Bon-nơ-tanh nói đã làm ông buồn cười. Nó nhân danh ai mà dám bàn tới lòng trung nghĩa mà ông vốn coi là thiên liêng là nghĩa sống của ông ? Ông quay sang bảo với tên thông ngôn:

- Chú bảo với hắn hộ ta: hắn chỉ là một con vẹt ngu si, giả dối ! Cái thằng Bô-na nào đó lấy quyền gì mà phong cho ta làm tri phủ ? Hắn bảo bọn ta phá rối trị an và sự yên ổn của dân chúng, nhưng ai cho chúng cái quyền được sang đây đi ăn cướp nước người ?Những tội ác trời thần đều giận của chúng là những gì, chúng có thấy không ?...

Càng nói càng thấy giận, Hồ Huấn Nghiệp đã đạt ra một loạt các câu hỏi.

Và dĩ nhiên, ngài cố vấn P. Bon-nơ-tanh thấy không thể trả lời. Tốt nhất là né tránh. Y nói bằng một giọng thất vọng.

- Tôi không có điều kiện bàn luận với Ngài những vấn đề Ngài nêu ra. Cái đó rất phức tạp và phải có thời gian. Chỉ có điều là sự có mặt của chúng tôi ở đây đã được đại diện cao nhất của các Ngài – Vua An-nam, xác nhận bằng việc ký hòa ước Nhâm Tuất. Đó là cơ sở hợp pháp của vấn đề. Chống lại chúng tôi, vì thế cũng có nghĩa là chống lại nhà vua, chống lại đạo đức truyền thống của chính các ông ! Hơn nữa sự hợp tác với chúng tôi là có lợi cho hai bên. Tôi nghĩ là Ngài sẽ hiểu ra điều đó.

- Nói với hắn là hắn biết một nhưng không biết mười. Ta không có gì để nói với hắn nữa !

Hồ Huấn Nghiệp đứng dậy, thấy thế P. Bon-nơ-tanh cũng vội vàng đứng lên. Y buông ra lời hăm dọa cuối cùng.

- Ông Nghiệp ạ, chúng tôi buộc phải dùng những biện pháp cứng rắn hơn để nói chuyện với ông. Đến lúc đó chắc ông sẽ không thấy thú vị gì đâu ?

Đúng là không thú vị thật. Hồ Huấn Nghiệp nhớ lại những trận đòn tàn khốc mà ông đã phải chịu hơn một tuần nay. Giờ đây không phải bàn luận nữa mà tra hỏi thật sự. Chỉ quanh quẩn mấy câu hỏi về Trương Định, về nơi ở của những nghĩa quân, những người đã giúp đỡ thóc gạo, tiền bạc... Hồ Huấn Nghiệp chỉ còn một cách chống trả là im lặng. Còn chúng, như những con vật say máu, vừa hỏi vừa đánh, càng ngày càng khủng khiếp, điên cuồng hơn. Ông đã chết đi sống lại bao lần...

Giờ đây, nhìn xuống bàn tay của mình, nơi những cơn đau cứ dội lên từng đợt dữ dội, ông cảm thấy thương cho thân thể mình và chợt nhớ tới Trương Định. Không hiểu vì sao từ những hôm vào đây, mấy ngày đầu ông ít nhớ lời Trương Định. Cuộc đời và số phận hai người vốn rất khác nhau, do nạn nước, tự thấy vì nghĩa phải làm, họ đã gắn bó với nhau chặt chẽ, thắm bằng một tình cảm đằm thắm sâu xa, cùng sống cùng chết có nhau. Mỗi lần nhớ tới Trương Định, ông lại thấy mình được an ủi, mạnh mẽ lên. Trương Định có một phẩm chất mà theo ông, hơn người ở chỗ trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không tỏ ra bi lụy, buồn nản. Gần đây, trong một trận bao và đột ngột của bọn Pháp, Trương Định đã phải dùng dao ngắn để giết chết những tên giặc đến gần mình, rồi mở đường máu thoát ra ngoài. Ông đã buộc phải để vợ và con gái lại cho giặc bắt. Nghe tin, Hồ Huấn nghiệp đã tìm đến chia buồn. Trương Định đã nói với ông:

- Tôi cũng ân hận là thoát ra một mình để mặc vợ con. Nhưng nghĩ lúc ấy cứ lẩn quẩn tìm cách cứu vợ con thì có thể mình cũng chết uổng và cuối cùng không có ích gì. Tôi sống thì tôi sẽ trả được thù đó và cho cả những người khác... im lặng một lát, Trương Định nói thêm. – Chắc vợ con tôi cũng hiểu điều đó thôi.

Chính hành động và tâm sự đó đã dạy ông một bài học xử thế «Bát cơm manh áo ở đời». Là một con người, ông phải trả, thế thì việc gì phải lo lắng, dằn

vặt...

Vừa lúc ấy ông nghe tiếng khóa rít lên, cửa buồng giam mở ra, hai tên lính người Việt đi vào. Lại đến giờ chúng đưa mình đi tra khảo. Phải bình tĩnh cho chúng hiểu rằng dù có thể giết ông, nhưng chúng không thể khuất phục được ông. Ông sửa lại quần áo, sẵn sàng.

- Thưa Ngài, có bà cụ đến gặp, mời Ngài ra.

Nghe tên lính nói xong, Hồ Huấn nghiệp bàng hoàng. Theo một phản ứng tự nhiên, ông thu bàn tay đã tàn tật lại... «Để mẹ thấy, mẹ sẽ đau lòng» - Ông tự nghĩ và theo hai tên lính đi ra, lòng lo lắng, băn khoăn.

Cũng chính ở ngôi nhà cách đây mười mấy ngày P. Bo-nơ tanh đã tiếp kiến ông. Mẹ ông đương ngồi trên một chiếc ghế đối diện với P. Bon-nơ-tanh, quay lưng ra ngoài cửa. Ông nhận ra mẹ, nhờ dáng ngồi, mái tóc bạc phơ và bộ quần áo nâu đã bạc màu mà bà thường mặc. Bộ mặt đầu tiên mà ông thông thấy khi theo hai tên lính bước vào là P. Bon-nơ-tanh và người thông ngôn chứ không phải là khuôn mặt thân yêu của người mẹ. Hình như P. Bon-nơ-tanh đang nói điều gì đó với bà. Trên khuôn mặt của hắn, vẫn là nụ cười giả dối mà ông đã biết. Thế nhưng, khi nghe tiếng bước chân, mẹ ông quay lại ngay. Bà chợt sững lại một chút rồi lao về phía ông, hai cánh tay dang rộng. Bà vuốt nhè nhẹ từ vai xuống lưng, nhìn ông đăm đắm bằng đôi mắt mọng đầy nước, ông nhắm mắt lại run lên trong cánh tay của mẹ, cánh tay đã ôm ấm ông từ những ngày còn thơ bé... Mãi sau, bà mới lắp bắp:

- Con, con có được khỏe không ?.

Bà hỏi để mà hỏi, rồi bà buông ông ra, lùi lại nhìn ông từ đầu đến chân. Mắt bà dừng lại trên bàn tay phải đã cháy quắt mất hai ngón đương thõng xuống. Ông thấy bà đưa tay lau mắt và quay ngoắt lại. Lúc này, P. Bon-nơ-tanh đã đứng dậy, bước lại gần hai mẹ con bà từ lúc nào, vẫn với nụ cười giả dối trên môi. Chắc là y định nói điều gì đó. Nhưng khi bắt gặp đôi mắt của mẹ ông, nụ cười ấy lập tức tắt ngay và đôi mắt của hắn bỗng trở nên dại đờ đi sau cặp kính. Hắn lùi lại, người tự dưng khòng xuống. Khi khoảng cách giữa bà và hắn đã đủ xa, hắn thấy yên tâm hơn và nói lắp bắp:

- Đấy, điều tôi đã nói với bà là cách duy nhất để cứu con bà khỏi chết. Bà hãy khuyên ông ta những điều cần thiết.

Nói rồi hắn bước ra khỏi phòng bằng cánh cửa sau. Thấy vậy người thông ngôn cũng đứng dậy đi theo hắn. Trong phòng giờ chỉ còn lại hai mẹ con ông. Hai người lính đã đứng ra phía ngoài cửa chéo, có ý trong chừng để ông khỏi trốn. Lúc đó, người mẹ mới quay lại, đôi mắt lại rưng rưng. Giọng bà ngập đi trong nước mắt:

- Chúng hành thân thể con đến mức này ư ? Bà cầm lấy bàn tay phải ông, nấc lên từng đợt.

- Mẹ ơi, mẹ đừng khóc.

Ông nói với mẹ nhưng cũng là nói với mình, bởi mắt ông cũng đã cay xè.

Ông dìu mẹ ngồi xuống ghế và sau khi bình tĩnh trở lại, ông mới nhìn kỹ mẹ. Chỉ mới cách đây ba tháng, so với lần gặp trước, khuôn mặt mẹ đã tiều tụy hẳn đi. Chắc chắn trong mười mấy ngày qua, khi nghe tin ông bị bắt, lòng bà hẳn đau đớn lắm.

- Mẹ không được khỏe lắm phải không ?

Bà cười, nụ cười trõng như mếu:

- Không, mẹ vẫn thường. Nhà con cũng vậy. Mẹ không để nó đi vì đương thai nghén như vậy...

- Vâng, mẹ không cho nhà con đi là phải !

- Ông Định có đến thăm mẹ và giục mẹ lên thăm con. Mẹ phải làm đủ cách mới tìm được đến đây. Con tiều tụy thế này thì sống sao nổi?

Ông không muốn mẹ nói đến mình, bà có thể nào chịu đựng được khi biết rằng một cái chết chắc chắn đang chờ ông. Ông lảng sang chuyện khác.

- Ông Định có khỏe không mẹ. Ông có nhắn gì cho con không ?

- Ông ấy khỏe. Ông ấy bảo con cố gắng chịu đựng - Rồi bà nói nhỏ hơn chỉ vừa đủ ông nghe. Ông ấy bảo con vẽ lại họa đồ khu trại giam và nhà cửa xung quanh. Cùng đi với mẹ hôm nay có mấy người nghĩa binh. Họ đương chờ mẹ ngoài chợ. Dự phòng mẹ chưa về được ngay thì tìm cách chuyển họa đồ đó cho họ.

Nghe mẹ nói, trong lòng Hồ Huấn Nghiệp như thấy sáng hẳn lên. Như vậy là Trương Định dự tính cứu ông ! Nhưng Trương Định làm có kịp nữa không ? Nhất là sau khi gặp mẹ, thấy không có gì hy vọng, chắc chắn chúng hành quyết ông sớm hơn. Thằng cố vấn này mà còn nằm đây chính là vì chúng còn có hy vọng dùng tra khảo để buộc ông khuất phục. Việc mẹ ông lên gặp ông đã làm chúng nảy ra ý định lợi dụng tình cảm mẹ con để lung lạc ông ! Hay là tìm cách hoãn binh để có thời gian cho Trương Định chuẩn bị ? Ồ, nhưng không thể được ! Thôi, đừng vì những hy vọng ấy mà trở nên sa sút. Số phận ông đã được quết định rồi. ông bảo mẹ:

- Mẹ về, gặp ông Định nói lại là chúng canh phòng rất cẩn mật. Đừng vì con mà hao tổn sức lực, xương máu. Con chỉ mong ông Định khoẻ mạnh và thành đạt trong công việc. Chung cục cuối cũng chỉ còn trõng mong ở ông... Còn mẹ, mẹ cố gắng giúp con, chăm sóc nhà con và cháu, vạn nhất có mệnh hệ gì thì con cũng được yên tâm.

Không thể nào nói khác được bởi vì nhìn mắt mẹ, ông biết bà đã nghĩ đến điều đó. Thế nhưng đôi mắt ấy vẫn dại đi khi nghe ông nói như vậy. Thật là đau lòng cho ông khi chính ông phải nói lên sự thật quá tàn nhẫn ấy. Bà ngó ông trân trân. Giọng bà run lên:

- Thằng gì đó vừa bảo mẹ, nếu con bằng lòng làm việc...

- Thôi mẹ ạ, con biết điều chúng mong muốn. Nhưng mẹ nghĩ xem, có nên làm điều mà bọn chúng mong muốn không ?

Câu hỏi ông đặt ra cho mẹ cũng là để tự hỏi mình một lần cuối cùng nữa. Nhưng cũng ngay tức khắc, ông gạt đi. Có phải đâu bây giờ khi cái chết đã cầm chắc trong tay, lòng ông mới day dứt đặt ra câu hỏi ấy để tự trả lời. Nó đã được đặt ra và trả lời ngay từ khi ông đồng ý nhận lời Trương Định.

- Đó là mẹ nói lại vậy thôi. Mọi việc tùy con. Con thấy thế nào cho phải thì con làm !

Bà mẹ nói trong tiếng nấc ngnẹn ngào và mái đầu bạc phơ rung lên từng đợt theo tiếng nấc ấy.

- Mẹ ơi, mẹ hãy tha thứ cho con...

Tấm cửa phía sau bật mở. Ngước lên Hồ Huấn Nghiệp thấy tên thông ngôn xuất hiện. Trên nét mặt ngượng ngùng lúng túng của hắn, chắc hắn đang bị dày vò vì chính điều hắn sắp nói. Người mẹ cũng ngẩng lên. Tiếng nấc của bà tắt lặng ngay. Hồ Huấn Nghiệp lại thấy trong đôi mắt còn mọng nước của mẹ đột nhiên gần như ráo hoảnh. Nó lóe lên cái tia sáng của lòng thù hận ghê gớm ban nãy. - Tên thông ngôn nói vội vàng như cướp lời:

- Hết giờ gặp rồi. Cho bà gặp không phải để bà khóc với con bà ! Thôi, đi ra ngay ! Nói rồi, hắn gọi hai người lính vào hất hàm bảo:

- Dẫn thằng này đi.

Hồ Huấn Nghiệp đứng dậy. Mẹ ông cũng đứng dậy theo. Ông nói với mẹ:

- Thôi, mẹ về. Mẹ cho con gửi lời thăm tất cả.

Ông theo hai tên lính bước ra. Khi ngoảnh lại, ông vẫn thấy chỉ còn lại một mình mẹ, đứng lặng đi như đã hóa đá. Nhưng bây giờ, đôi mắt của bà như cháy lên trong cái nhìn cố níu lấy ông...

4.

Tiếng trống cầm canh trên lầu gác ngoài cổng thành đã điểm hết canh ba. Như vậy, chỉ còn vài khắc nữa, Hồ Huấn Nghiệp đã phải ra đi, vĩnh viễn...

Cách đây ba hôm một tòa án binh của chúng đã được lập ra để xử ông. Trong một phiên tòa chiếu lệ, chúng đã kết án tử hình ông, ông nghe lời kết án ấy một cách hừ hững bởi vì đó là điều ông đã đoán chắc từ lâu. Vả chăng những mệt mỏi về thể xác cộng với nỗi dằn vặt trong lòng đã vắt kiệt sức ông. Ông chỉ còn sự tỉnh táo vừa đủ để kìm giữ mình trong sự bình tĩnh có khí phách trước một bọn người ăn cướp đê tiện mà ông khinh bỉ, căm ghét đến tận xương tủy mặc dù giờ đây, ông đang ngồi ghế tội nhân và chúng đang ngồi ghế quan tòa…

Sau đó chúng lại trả ông về đây. Ba ngày qua, ông đã trải qua một cuộc sống sôi sục suy nghĩ. Vừa đau khổ, vừa tự hào, vừa tiếc nuối, vừa thỏa mãn.

Lại một lần nữa Hồ Huấn Nghiệp tự xét lại mình. Những kỷ niệm vui buồn của một cuộc đời 36 tuổi của ông lần lượt hiện lên trong trí nhớ, mạnh mẽ, rõ ràng. Những ngày ấu thơ trong sáng, vô tư. Những năm miệt mài đèn sách với những ước vọng. Rồi cha mất, hình như để cho ông cảm thấy một cách sâu xa

hơn, đằm thắm hơn tình thương khôn xiết của một người mẹ góa bụa như người mẹ của ông. Những người học trò, bọn Tây Dương và cuộc sống vất vả nhưng hào hứng của ông từ ngày ấy. Người vợ mới cưới và đứa con sắp sửa ra đời, Trương Định và những bạn bầu cũ. .. Trong biết bao nhiêu kỷ niệm mới, cũ lẫn lộn nhưng còn tươi rói ấy ông bằng lòng tự nghĩ rằng trong cuộc đời ấy, ông đã sống không đến nỗi nào. Thế nhưng, tiếc nuối biết bao cho ông, những cố gắng trong mấy năm qua, với bao đau thương tang tóc của quê hương, đất nước, của bao nhiêu con dân Lục Tỉnh, cho đến hôm nay, vẫn còn là mờ mịt, thăm thẳm…

Tự nhận lấy cái chết riêng cho mình, ông tha thiết cầu mong cho Trương Định và nghĩa dân, nghĩa sĩ cố gắng để có một ngày đẹp trong niềm vui chiến thắng cuối cùng. Việc riêng tư, ông chỉ còn ân hận khi nhớ lại cái nhìn cháy lên lần cuối cùng của mẹ hôm nào với mái tóc bạc phơ. Thôi, mẹ hãy tha thứ cho con. Hôm nay là ngày 12 tháng 3 năm Giáp Tý, ông ra đi vĩnh viễn.

Hồ Huấn Nghiệp đứng dậy tựa vào tường và thổn thức nghe trái tim mình đập. Tự dưng có tiếng chân bước của nhiều người đi về phía cửa nhà giam làm ông chú ý. Chả nhẽ đã đến giờ rồi ư ? ông vội vàng đi lại phía giường nằm, lấy bộ quần áo sạch sẽ mặc vào. Trước cái chết, ông thấy phải đàng hoàng.

Quả có tiếng khóa cửa lách cách rồi kêu rít lên, ánh sáng chói chang của ngọn đèn đất chiếu vào làm ông lóa mắt. Cố định thần, ông nghĩ rằng dù đến lúc này nữa, chúng mày cũng không thể tìm thấy ở ta một nỗi sợ hãi nào, nhưng thật bất ngờ cho ông, khi ông nhìn thấy một người mặc áo dài đen bước vào cùng với hai tên lính. Ông nhận ra chiếc thánh giá lủng lẳng trên ngực y. À, thì ra một tên cha đạo. Chúng còn định giở trò gì đây ?

- Thưa tiên sinh, tôi muốn được nói chuyện cùng Ngài. Rồi lão quay lại bảo hai người lính, giọng bề trên. Thôi, hai con ra ngoài kia chờ ta. Nhớ khép cửa lại.

A, hắn lại còn biết nói tiếng Việt. Quả là bất ngờ đối với ông.

- Bây giờ chỉ còn lại hai người, tôi và tiên sinh. Tôi muốn được nói chuyện với tiên sinh như một người bình thường vậy. Vì lòng yêu mến đối với tiên sinh, tôi đã tìm đến và nghĩ rằng, ngaycả giờ này tôi vẫn còn có thể cứu Ngài nếu Ngài muốn...

- Tôi không có gì để nói với ông cả.

Tự dưng ông thấy bực bội. Đến lúc này mà chúng còn hy vọng thuyết phục ông ư ? Kể ra chúng cũng là những thằng gian hiểm. Khi cái chết đã đến sát sạt với ông, chắc chúng nghĩ rằng ông sẽ quỳ gối chăng? “Chúng mày lầm to rồi” - ông tự nghĩ.

- Cũng có thể như vậy, khi trong lòng tiên sinh đã không còn hy vọng được sống. Sự cam chịu đã làm cho người ta quen với cả những ý nghĩ tuyệt vọng. Nhưng thưa tiên sinh, Ngài vẫn còn hy vọng ! Hơn nữa, tôi biết với một người như Ngài, chắc Ngài phải tha thiết với cuộc sống mới phải chứ. Trẻ trung thế

kia. Tôi đã hơn 60 tuổi mà vẫn úy tử thêm sinh, nhất là nếu phải chết "bất đắc kỳ tử" như Ngài. Dù rằng chúa trời đã dạy: cái sống ở trần gian chỉ là tạm bợ. Nho học của các ngài dạy một điều chí lý: "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân"[5]. Tôi không muốn chết nên cũng không muốn Ngài chết uổng. Là một người vì công việc mở mang nước Chúa. Tôi đã lặn lội ở Nam kì hàng chục năm nay. Tôi coi Ngài cũng như một con chiên lành của chúa, vì lầm lỗi mà mang lòng sinh dữ. Tôi cũng không đang tâm thấy một người được dân chúng bản xứ ái mộ như Ngài phải chết uổng. Ngài nghĩ sao ?

Hồ Huấn Nghiệp vừa nghe hắn nói vừa suy nghĩ: Kể ra chúng cũng kỳ công khi chọn một tên cha đạo vừa nói được tiếng Việt vừa biết chữ Hán như hắn, đến đây vào giờ này. Một giọng nói cảm thương, một bộ mặt buồn rầu, ân hận... Kể ra hắn cũng có thể làm cho người ngây thơ dễ hiểu lầm. Hơn nữa, giọng nói hắn có một âm hưởng tôi cuốn lạ thường. Thử xem thằng này sẽ dẫn ông tới đâu?

- Ông bảo ông muốn cứu tôi thoát chết vậy cái đó có kèm theo một điều kiện gì không ?

Giọng nói có vẻ nhã nhặn, nghiêm chỉnh của Hồ Huấn Nghiệp làm tên cha đạo phấp phỏng hy vọng. Y nói một cách hồ hởi hơn:

- Không, thưa tiên sinh. Không cần có một điều kiện nào kèm theo cả (!) Nhưng... nếu như tiên sinh có một bảo đảm nào đó chứng tỏ rằng ngài không chống lại người Pháp chúng tôi sau khi đã được trở về để tôi đệ trình các nhà chức trách thì cũng rất tốt.

- Ông có thể nói rõ hơn không ? Hồ Huấn Nghiệp vẫn có vẻ nghiêm chỉnh.

Suy nghĩ một chốc, tên cha đạo bảo:

- Có thể là một cam kết tinh thần, tỷ như…Ông có thể lạy ngay trên cây thánh giá này vậy!

- Ngoài cái đó ra còn gì nữa không ?

- Không, thưa tiên sinh. Giáo lý Thiên chúa chúng tôi kêu gọi con người sự an phận và lòng vâng phục. Kêu gọi con người hãy thương yêu lấy con người. Ôi, một giáo lý, đầy tình nhân đạo mà tinh thần chính yếu của nó cũng chính là tinh thần mà Nho giáo của các ngài hưng phấn đấu dù dưới một hình thức biểu lộ khác nhau chút ít. Ngài lạy thề trên cây thánh giá cao cả là nơi đức chúa Trời chịu nạn, tức là Ngài đã vâng phục lòng lành, sự an phận. Vậy thì tôi còn muốn gì hơn ?... Tôi chỉ muốn có vậy ! Những nhà cai trị người Pháp chúng tôi cũng chỉ muốn có vậy !

Y nói xong và giơ cây thánh giá lên. Hồ Huấn Nghiệp gạt tay hắn ra và cười to:

- Điều kiện của ông kể ra cũng dễ dàng nhỉ ? ... – Mắt ông bỗng nảy lửa, ông quát to. Thôi, ông hãy cút đi vai cây thánh giá khốn nạn của ông. Hãy nói

[5] *Điều mình không muốn đừng làm cho người*

với bọn Pháp khát máu của ông rằng: Ta đã sẵn sàng.

Tình thế quả thật đã biến chuyển không ngờ trong ý nghĩ của tên cha đạo. Hắn ngạc nhiên, lùi lại rồi buột phải hiện nguyên hình:

- Thôi được, mày đã muốn chết lại sẽ được như ý.

- Ta sẽ chết nhưng chúng mày đừng mong lung lạc được ta bằng những việc làm giả dối, trẻ ranh. Thôi cút!

Ông quay gót và nghe tên cha đạo bực bội gõ cây thánh giá vào tường. Hai tên lính bước vào. Y ra hiệu cắt đèn và cả lũ kéo nhau cuốn theo, ông quay ra và thú vị nhìn thấy đôi mắt ỉu xìu của tên cha đạo đương lấm lét nhìn ông. Cánh cửa khép lại và cả gian nhà lại chìm trong bóng tối.

Còn lại một mình, Hồ Huấn Nghiệp ra chỗ lon nước còn lại lúc chiều. Ông vốc nước lên mặt và thấy người tỉnh táo hẳn ra. Chít khăn cẩn thận rồi bước lại phía lỗ thủng nhìn ra mảnh vườn hoang, ông áp mặt vào đó, nhìn ra ngoài. Bên ngoài trăng 12 đã chếch về phía tây. Ngôi nhà trùm bong tối đen thẫm lên nửa mảnh vườn và cả cây vú sữa giờ đây chỉ còn lại là một bụi cây um tùm khó nhìn rõ đương rì rào trong gió đêm. Còn lại nửa mảnh vườn tràn ngập ánh trăng lộng lẫy.

Trừ tiếng gió rì rào, thổi qua cây vú sữa ra, còn cả trời đêm mênh mang đang đắm mình trong yên lặng...

Trong ngôi nhà có khung cửa sổ mà hai đứa bé vẫn thường chơi hàng ngày, vẫn nói chuyện với ông bằng cách vẫy tay, giờ đây cũng im ắng như tờ. Chắc chắn chúng còn ngủ và hẳn là một giấc ngủ bình yên. Ngày mai, chắc chúng sẽ ngạc nhiên khi không thấy bàn tay ông vẫy trả lại như mọi khi. Nhưng rồi chúng sẽ hiểu ra. Và cái chết của ông, tuy ông không muốn vậy chắc cũng sẽ gợi lên trong tấm lòng ấu thơ, trắng trong, vô tư lự của chúng những dấu hỏi, mà khi lớn lên, chúng sẽ tìm được cách trả lời... Vào giờ này, nơi phía vầng trăng kia, mẹ và vợ ông hẳn còn thức, có thể cả Trương Định nữa cũng sẽ còn thức và nghĩ tới ông... Thôi, mọi người hãy yên tâm và tha thứ cho ông, vì cho tới phút cuối cùng, ông đã ra đi trong một tư thái bất khuất đáng tự hào...

Như có phép màu, lúc vầng trăng sà xuống thấp hơn ở chân trời phía tây thì ánh trăng đột nhiên tràn qua lỗ thủng nơi ông đương nhìn ra. Cũng như trời đất bên ngoài, thân thể ông chan hòa với ánh sáng của vầng trăng đất nước.

Tháng 8 năm 1977

***MẠC* CHÂU**

ĐỖ CƠ QUANG

1.

- Các người có biết quan Thống Tướng ở đâu không ?

- Dạ thưa Ngài, cách đấy khoảng chừng một khắc, chúng con vừa gặp cáng của ngài Thống Tướng ở Rạch Tra.

Đỗ Cơ Quang chào mấy người lính rồi lại vội vàng vượt lên phía trước đoàn quân đương rải dài trên đường, tiếp tục kéo nhau lên phía Bắc. Đi được một quãng, ông còn nghe mấy người lính hỏi nhau:

- Ai thế, bác cai nhỉ ?

- Chú mày không biết ai à ! Quan Tuần Đỗ đấy !

- À, thì ra là quan Tuần phủ Gia Định ?

- Đúng rồi đấy. Nhưng không biết ngài tìm gặp quan Thống tướng có việc gì ?

Một giọng nói trọ trẹ, nghe nằng nặng của một người lính khác, có lẽ là lính Nghệ, vang lên, không hề muốn dấu diếm vẻ giễu cợt mà hình như cốt để cho cả Cơ Quang nghe nữa thì phải...

- Bây giờ thì có việc gì nữa mà hỏi ? Chẳng qua lão ấy làm ra vẻ thế thôi. chứ cũng chạy như cánh ta cả thôi mà. Này, chủ mày, ăn nói cho con thận đấy nhé.

- Giọng người cai có vẻ đe nẹt.

- Dạ, nhưng bác cai ơi, tôi nói thế chả đúng à ?

Tiếng người cai trả lời gì đó bị gió thoảng đi làm Đỗ Cơ Quang không nghe rõ. Nhưng sau câu trả lời ấy là tiếng cười rộ lên... Đúng là nhục nhã quá cho những người mang áo mũ như ông trong lúc này. Không, họ lầm, ông không chạy như họ, mặc dầu giờ đây ông đương hấp tấp vượt nhanh lên phía trước...

Suốt từ hôm qua đến giờ, từ khi nghe tin đồn Chí Hòa thất thủ, Tán Lý Nguyễn Duy tử trận và quan Thống tướng Nguyễn Tri Phương bị thương nặng, không biết sống chết ra sao, lòng Đỗ Cơ Quang ngổn ngang trăm mối, thất vọng, buồn bã. Cây đại thụ duy nhất còn lại ấy của triều đình mà đổ thì không hiểu cơ sự sẽ ra sao... Suốt đêm qua, không hề chợp mắt, chỉ những mong trời sáng để ông đến thăm quan Thống tướng xem sức khỏe ra sao. Nhưng thật là bất ngờ, khi trời gần sáng, ông lại nhận được chính lệnh của quan Thống tướng báo ông rút lui về miệt Biên Hòa. Tại sao ông lại phải rút lui ? Và nhiệm sở, rồi bao nhiêu công việc khác, từ quân lương đến việc an ủi vỗ về sĩ tốt, dân chúng của một tuần phủ sở tại như ông thì ai lo, nhất là sau những tổn thất của trận Chí Hòa ? Ông vội vàng đi tìm quan Thống tướng mong để hỏi kỹ lại thì, lại biết thêm không phải chỉ có lệnh cho ông, mà Nguyễn Tri Phương còn ra lệnh cho toàn bộ quân sĩ, quan lại của triều đình rút lui lên Biên Hòa. Thật là không

ngờ... Phải gặp ông ta để hỏi cho ra nhẽ ! Nếu có thể, bàn lại với ông ta hủy ngay cái lệnh nguy hại đó. Có một cái gì ấy như là phản bội trong việc rút toàn bộ quân sĩ, quan lại để đất không lại cho bọn cừu địch?...

Quả thật Đỗ Cơ Quang hoàn toàn bị bất ngờ khi tận mắt mình thấy đám lính rách rưới, bẩn thỉu, lộn xộn, rút lui. Trên nét mặt họ, ông đọc thấy nỗi mệt mỏi, u uất đến đáng thương.

Nhiều người bị thương nặng được nằm trên cáng vải hay đan bằng tre, tết bện bằng dây dừa. Họ rên rỉ, kêu la. Những người khác, nhẹ hơn thì lết đi với sự dìu đỡ của các bạn đồng ngũ. Từng đám một, kéo đi chậm chập trong mưa phùn nhè nhẹ của một ngày xuân trong sáng. Thiên nhiên đương vào độ lộng lẫy nhất của nó nhưng như bị ám tối cả đi khi đoàn người kéo qua! Đỗ Cơ Quang thấy lòng mình ngày một thêm chán ngán. Phía trước thấp thoáng có vài chiếc lọng. Có thể là quan Thống tướng đang ở trong đám người ấy chăng ? Ông cố đi nhanh hơn...

Đúng như Đỗ Cơ Quang dự đoán, từ xa, ông đã thấy Tôn Thất Cáp cùng đúm bộ hạ của mình dừng chân nghỉ tại một cái điếm canh của làng nào đó, thấy ông tới nơi, Tôn Thất Cáp đứng dậy, hai người lạy chào nhau, Tôn Thất Cáp hỏi ông:

- Thưa quan lớn, bây giờ ngài mới tới đây. Ngài đi vội hay sao mà xem ra có vẻ mệt mỏi ?

Một câu hỏi không phải không có hàm ý sâu xa bên trong ! Làm như không hiểu điều đó, Đỗ Cơ quang trả lời:

- Vâng, thưa ngài Tham tán, tôi đi rất vội. Không biết hiện giờ quan Thống Tướng Nguyễn Công ở đâu ?

- À, thì ra ngài tìm quan Thống tướng ? Tôn Thất Cáp vẫn cười cợt. - Thế thì mời ngài vào trong làng. Hiện quan Thống Tướng còn ở trong nhà của tên lý trưởng sở tại !

- Vâng, thế thì cám ơn Ngài ! Thưa, không biết sức khỏe của thống Tướng hiện ra sao ?

- Dạ, ngài bị thương khá nặng nhưng vẫn tỉnh táo. Hẳn là ngài lại tìm gặp quan Thống tướng để trách cứ ông ta về việc cho phép quân sĩ và cả ngài nửa rút lui ?

- Vâng, cũng có thể lắm. Thưa ngài Tham Tán... Thôi, xin được phép Ngài...!

Đỗ Cơ Quang đi nhanh về phía làng sau khi kịp nhìn thấy trên khuôn mặt của Tôn Thất Cáp vẻ khó chịu, mai mỉa hiện lên rất rõ nét. Nhưng ông, ông có sá gì con người đó ! Kể từ sau lần đụng độ với ông ta cách đây hai năm, Đỗ Cơ Quang biết rằng con người có tâm địa hẹp hòi và một nhân cách đồi bại như Cáp, ông ta chưa thể quên. Những câu hỏi tiểu khí vừa rồi cũng như những lần Tôn Thất Cáp giáp mặt Đỗ Cơ Quang trong những khi không thể đừng được. Chẳng phải đã xác nhận những điều đó hay sao ? Nhưng thôi, bây giờ không

phải là lúc thanh toán những điều đó ! Bây giờ là lúc ông đương phải làm một việc khó khăn hơn nhiều: gặp Nguyễn Tri Phương, người mà ông vẫn coi như một bậc chí tôn chí kính của triều đình. Cái con người đó giờ đây vừa có một quyết định giống như một sự phản bội...

Ông phải gặp để nói với Nguyễn Tri Phương rằng đại đồn Chí Hòa thất thủ không có nghĩa là mất tất cả và thuyết phục ông ta thay đổi cái quyết định tai hại đó khi còn có thể thay đổi được! Thật hoàn toàn không phải là một việc dễ dàng.

Là một người thi đậu khá sớm, ông bước vào quan trường lúc tuổi mới ngoài hai kỷ[6] với tất cả cái ngượng ngập của một người chưa từng trải. Trong lúc đó, Nguyễn Tri Phương đã là một người có danh vọng và có bao nhiêu công tích vẻ vang, tăm tiếng vang lừng trong triều, ngoài nội. Hơn nữa, qua nhiều lần tiếp xúc, khi còn làm quan trong triều, ông đã đem lòng kính trọng và rất mực yêu mến quan Thống tướng. Con người đó, nhân cách tốt đẹp, đảm lược hơn người và trí lực sáng suốt, đã khơi dậy trong ông hy vọng về một thắng lợi nhanh chóng đối với bọn Tây Dương khi hay tin ông ta được cử làm thống tướng quân vụ đại thần quân thứ Gia Định. Và việc Nguyễn Tri Phương được cử vào Gia Định thay Tôn Thất Cáp, cũng đã nâng sĩ khí của binh lính, sĩ phu và dân chúng Gia Định lên rất nhiều. Thế mà bây giờ ông ta lại có một quyết định kỳ lạ đến thứ ư ? Hay khi quyết định việc đó, ông không được sáng suốt chăng ?... Xung quanh ông, còn có những người như Tôn Thất Cáp, và bao nhiêu phường giá áo túi cơm khác. Nhất là Tôn Thất Cáp, một vị trọng thần đã từng có uy quyền rất lớn mà chỉ có nói đến hòa nghị... Có thì quyết định đó bị chi phối bởi những ảnh hưởng xấu và tâm lý hèn nhát của những người kiểu Tôn Thất Cáp chăng ? Và ông nhớ lại lần đụng độ với Tôn Thất Cáp cách đây hai năm, khi bọn Tây Dương bắt đầu tấn công Gia Định...

Ngày ấy khi nghe súng địch bắn vào pháo đài Phúc Thắng, Đỗ Cơ Quang lập tức dốc toàn bộ lực lượng ra cự địch. Và nhờ sức chiến đấu dẻo dai của quân lính thuộc quyền cũng như dân binh của cựu tri huyện Trần Thiện Chinh và cựu suất đội Lê Huy, ông đã cầm cự suốt mấy ngày làm quân địch không tiến lên được theo lòng sông như ý định của chúng. Ông nóng ruột chờ viện binh của triều đình do Tôn Thất Cáp chỉ huy đóng ở Thuận Kiều, cách đó không xa. Nhưng cho tới ngày thứ tư của trận đánh, ông vẫn không thấy có tin tức gì của Tôn Thất Cáp. Vừa hoang mang vừa tức giận. ông viết thư cho Tôn Thất Cáp, tường trình sự thể và đề nghị ông ta lập tức đưa quân cứu viện đến. Khi người đưa thư trở về, ông nhận được một bức thư trả lời của Tôn Thất Cáp báo rằng ông ta không thể đưa quân đến được vì lẽ hiện nay các đội quân dưới quyền ông ta đương chẹn giữ các nơi hiểm yếu và việc điều quân như vậy sẽ làm rối loạn mọi tính toán mà binh pháp đã dạy (!). Thật là mơ hồ và vô trách nhiệm ! Và ông ta án binh bất động... Cho đến ngày thứ sáu, khi lực lượng của ông đã bị hao tổn khá nhiều, thành Gia Định bị vỡ, ông đã đến gặp Tôn thất cáp thì mới

[6] Một kỷ là 12 năm

hay là không những Cáp không tiến binh, lại còn cho lui về sau, Khi Đỗ Cơ Quang đòi Cáp giải thích việc đó thì Cáp trắng trợn tuyên bố:

- Thưa ngài, tôi không thể làm gì khác ngoài điều tôi đã làm (!) - Không những thế, Cáp còn tìm cách dấu diếm, không tâu bày đầy đủ tình hình khó khăn ở đây lên nhà vua và triều đình. Ông ta cho rằng việc đem một đội quân yếu ớt, như đội quân của ta để chống lại bọn Tây Dương là một việc làm không những «bất cập» mà còn «ngu ngộ». Lần ấy, giận dữ không kìm được, Đỗ Cơ Quang đã nói thẳng vào mặt Cáp lúc từ biệt:

- Thưa ngài Thống tướng quân vụ, tôi không biết «ngu ngộ» hay «bất cập» là gì cả. Là kẻ được Vua cha giao cho trọng trấn một phương, thì chỉ có một điều là làm sao cho khỏi tủi hổ với áo cơm mà thôi. Còn như ngài, ngài có thể an tâm với mũ áo và bỗng lộc của mình (!).

Sau đó, y đã bị huyền chức và Nguyễn Tri Phương sung vào chức đó. Biết đâu trong quyết định rút quân lần này, lại không có sự tác động của con người ấy ?

Đã vào đến giữa làng và nhờ có lính chỉ đường. Đỗ Cơ Quang đã tìm được nhà viên lý trưởng. Vào tới nơi, ông thấy Nguyễn Tri Phương đương nằm quay mặt vào phía trong trên một chiếc phản kê cao giữa nhà. Bàn tay bị thương của ông được bó vải sù lên. Khi có người bẩm, Nguyễn Tri Phương bảo đỡ ông dậy. Đỗ Cơ Quang lạy chào...

- Việc Gia Định có cơ hông mất, phải không ông Tuần Phủ ? - Nguyễn Tri Phương buồn bã hỏi:

- Thưa quan Thống tướng, quý thể ra sao ạ ?

- Cám ơn ông, lúc này hỏi thăm sức khỏe mà làm gì ? Chết có tốt hơn không ? - Ông rên lên một tiếng rồi mệt mỏi gọi người đỡ ông nằm xuống. Mắt ông ta ngó trân trân lên mái nhà.

- Thưa Ngài, cơ sự chưa đến nỗi như Ngài nghĩ. Và hạ chức đến đây cũng chính muốn trình bẩm với Ngài điều đó !

- Còn gì mà báo với bẩm ? Nguyễn Tri Phương vẫn hờ hững.

«Đúng là ông ta không được sáng suốt nữa rồi... ». Đỗ Cơ Quang tự nghĩ. Vừa lúc ấy, Tôn Thất Cáp bước vào. Nhìn Đỗ Cơ Quang một cách bực tức, ông ta quay sang vái chào và hỏi thăm sức khỏe Nguyễn Tri Phương. Nguyễn Tri Phương không nói gì chỉ rên khe khẽ... Tôn Thất Cáp quay sang Đỗ Cơ Quang:

- Thưa ông, ngài Thống tướng đương mệt. Có thể ông hội kiến vào lúc khác được chăng ?

Nguyễn Tri Phương quay ra, bực hội, nói gần như gắt:

- Ông Tham tán, ông có thể lui ra...

Tôn Thất Cáp nặng nề nhìn Nguyễn rồi đi ra lúng túng đụng đổ cả chiếc đòn cáng để tựa cây cột. Thật là thảm hại, Đỗ Cơ Quang nhìn theo dáng người to đậm, thô kệch của Tôn Thất Cáp khuất sau hàng tre ngoài cổng, rồi nói tiếp

với Nguyễn Tri Phương:

- Thưa ngài Thống tướng, tôi nghĩ cơ sự chưa đến nỗi hông...

- Vâng, xin ông cứ nói tiếp – Nguyễn Tri Phương chen vào.

- Vâng, hạ chức nghĩ rằng cơ sự chưa đến nỗi hông. Vì thế, việc ngài cho lệnh rút toàn bộ sĩ tốt là... xin phép Ngài, là một điều thất sách ! Ông dừng lại một lát vì thấy Nguyễn Tri Phương nhăn mặt khó chịu, nói tiếp:

- Đúng là thất sách, thưa ngài. Đại đồn Chí Hòa thất thủ nhưng cho đến nay, hầu hết trị sở các huyện, các phủ, ta vẫn còn nắm giữ. Binh lính của ta và dân binh của các sĩ phu, nghĩa hào như Trương Định, Đỗ Đình Thoại, Thủ Khoa Huân... vẫn còn giữ nhiều nơi hiểm yếu. Ta rút quân tức là giao đất trống cho bọn bạch quỷ tự do rõng rỡ.

- Vâng, tôi biết vậy, nhưng như ông biết đấy, mấy hôm nay quân ta thiệt hại quá nhiều. Trong phép dùng binh, không tiến được thì chỉ có thủ, bất khả thủ là thoái...

Hình như Nguyễn đã bắt đầu chú ý đến những điều bàn bạc của Đỗ Cơ Quang. Tán Lý Nguyễn Duy là em ruột Nguyễn Tri Phương vừa mất, bản thân ông bị trọng thương, cuộc đời ông đã hiến dâng, cúc cung tận tụy với vua, với nước. Và cho đến bây giờ, tuổi tác đã dành cho ông cái quyền được nghỉ ngơi, thế mà ông vẫn phải bôn tẩu khắp nơi. Ở đâu gay go nhất, mặt trận nào nóng bông nhất, ông lại được đưa đến với sứ mệnh biến nguy thành yên, chuyển bại thành thắng. Có thể thể tính cho một con người như vậy nếu trong một lần quyết định, ông ta có lầm lỡ chăng ?... Nhưng một sứ mệnh to lớn hơn nhiều buộc Đỗ Cơ Quang phải nói. Ông tiếp lời:

- Hơn nữa, việc Ngài sung vào quân thứ Gia Định đã nâng thêm hào khí của dân chúng, sĩ phu, sĩ tốt rất nhiều. Nhiều đội dân binh đông đảo chống giặc rất quyết liệt. Việc Ngài cho lệnh lui quân hẳn sẽ làm họ thất vọng. Điều đó đem lại một hậu quả bất lợi đến chung cục sau này... Thưa Ngài Thống tướng, tôi hoàn toàn không nghi ngờ gì lòng trung ái và đảm lược của Ngài, nhưng tôi sợ rằng Ngài đã quyết định vì sức ép của những người không hiểu quân cơ, không biết thương dân và chỉ biết cầu hòa để an phận mà thôi. Tôi là người nhờ quanh quẩn với dân chúng mà hiểu được Đồng Nai là đất chuộng nghĩa khí. Những năm qua, hàng ngàn người đã vì nghĩa cả cứu nước mà coi cái chết nhẹ như lông hồng. Tôi nghĩ Ngài không lẽ nào nỡ để cho nghĩa dân, nghĩa sĩ phải mất điều sở vọng, sở tín...

Những điều Đỗ Cơ Quang nói ra đã thực sự lay tỉnh được Nguyễn Tri Phương. Từ trưa hôm qua đến nay, sau khi Nguyễn Duy tử trận rồi bản thân mình bị thương, nhìn thấy Chí Hòa thất thủ, ông không khỏi hoang nang thất vọng. Việc đắp đại đồn Chí Hòa là cố gắng lớn nhất của Nguyễn kể từ sau khi vào nắm quyền quân thứ Gia Định để mong ổn định lại một tình thế hết sức xấu do hậu quả án binh bất động kéo dài của Tôn Thất Cáp gây ra. Đó là một kinh nghiệm, theo ông, đã được xác nhận ở trận địa Quảng Nam - Đã Nẵng. Trong sự

phân tranh sâu sắc của Triều đình, giữa những người chủ chiến và những người chủ hòa, lý đương nhiên, Nguyễn đứng về phía những người chủ chiến, nhưng trong phương lược hành động, Nguyễn không khỏi không chịu ảnh hưởng của chính kiến những kẻ chủ hòa. «Thủ» và chờ lúc có thời cơ mới «công».

Chính vì thế, đại đồn Chí Hòa thất thủ thì đương nhiên, chỉ còn biết «thoái». Quyết định của ông rút quân ra Biên Hòa nằm trong cái «lý» ấy. Nhưng có đúng như ông Tuần Đỗ nói không ? Đúng là ông chưa tính đến lực lượng khác của các sĩ phu, các nghĩa hào, có thể trợ giúp cho ông được không ? Họ có thể cầm chân quân địch để ông có thì giờ chấn chỉnh lại cơ đội ư ? Những người dân binh ấy, cho dù nghĩa khí có thừa, nhưng làm sao lại có thể chống lại được với tàu to, súng lớn của bọn Tây Dương ? Và cho dù có cầm chân chúng được vài ba tháng, nhưng trong lúc ông đau thế này, ai có thể liệu giúp hộ ông để bổ sung quân số ? Số súng lớn mà ông đề nghị đúc trước khi vào Gia Định làm đến đâu, mà bây giờ chưa thấy tăm hơi gì cả ? Có một điều ông biết là vạn bất đắc dĩ ông mới ra lệnh rút quân. Trước lúc ra mệnh lệnh ấy, lòng ông cũng thấy xót xa. Trong cuộc đời làm Tướng của ông, từ những chiến trường heo hút phía Tây đến vùng đất đai phía Bắc,.... ông đều chưa bao giờ để cho mình phải thúc thủ. Ngay cả ở trận địa Quảng Nam vừa qua, chẳng phải sự có mặt của ông đã mở ra một thời kỳ mới và đẩy quân địch vào thế tiến thoái lưỡng nan sao ? Ông cũng cảm thấy quyết định này có một điều gì đó thật sự là không bình thường. Nhưng rồi ông vẫn ra lệnh rút lui. Bây giờ, khi nghe Đỗ Cơ Quang nói, ông mới hiểu ra rằng đúng là ông chưa dự liệu hết mọi tình thế với mọi biến thái của nó ! Tất nhiên ông cũng chưa tin ngay vào những người dân binh được như ông Đỗ nói, nhưng quả thật, rút lui là nguy hiểm, Nguyễn Tri Phương thấy lúng túng... Ông quay sang Đỗ Cơ Quang:

- Vậy theo ông, bây giờ ta nên xử sự ra sao ?

- Thưa Ngài Thống tướng, tôi thỉnh cầu Ngài hãy hủy lệnh rút quân ! Các cơ, các đội phải trở lại và chiếm giữ lạch sông, những nơi tụ hội, các trấn lỵ... Mấy năm nay ở với dân, tôi nghiệm thấy nếu làm được như vậy ắt có thể giữ được đất. Họ thường tránh những nơi mạnh mà chọn những nơi yếu của địch quân...

- Kế sách ấy có thể là hay, nhưng bây giờ thì đã quá muộn, biết làm sao hơn ?

- Thưa Ngài thống tướng, hạ chức không hiểu ?

- Có gì đâu mà không hiểu. Trên đường đi đến đây, hẳn ông đã gặp nhiều binh sĩ chứ ?

- Vâng, tôi gặp khá nhiều.

- Đấy, vậy thì với những sĩ tốt ấy, ông bảo tôi có thể làm gì ? Vả chăng, cả dân binh và nghĩa dân, nghĩa sĩ đất Gia Định của ông nữa, liệu có thể làm được gì trước bọn giặc Tây Dương thiện chiến như vậy ? Tôi chưa tin ở lực lượng dân binh của ông và cũng không thể hiểu nổi rằng ở lại thì sẽ có thể làm

được gì ? Việc rút lui, giao đất không cho địch là một tội lớn, điều đó ông nói đúng. Nguyễn Tri Phương im lặng một lát rồi mới nói tiếp, giọng như đọng nhiều nước mắt. - Từ hôm qua đến nay, điều tủi nhục của tôi là chỗ đó. Nhưng tôi không tự làm khác được !

- Chính việc ra lệnh rút khỏi Gia Định đã làm cho binh lính thất vọng và sĩ khí bị giảm sút. Những sĩ tốt tôi gặp trên đường đi, đều mang vẻ tủi hổ, u uất... Đại đồn thất thủ và tiếp theo là lệnh rút quân đã làm suy sụp hẳn lòng hăng hái của họ.

- Đúng, ông nói đúng. Tôi hiểu những gì trong tâm cơ của sĩ tốt dưới quyền. Thế đã yếu, lực đã suy thì không thể nào khác được.

- Xin thưa ngài, hạ chức tới đây không phải để đàn hặc[7] tội lỗi của ai cả, nhất là ngài, một người mà hạ chức vẫn hằng kính trọng. Cái đó là việc của nhà vua, của đình thần và công luận muôn dân, - giọng Đỗ Cơ Quang trở nên tha thiết - Hạ chức chỉ muốn bàn rõ lợi hại và mong mỏi Ngài thay đổi kế sách khi đang còn có thể thay đổi được... Theo hạ chức, kế sách lui quân là sai lầm và mặc dù vô cùng cấp bách vẫn còn có thể cứu vãn được. Hạ chức thỉnh cầu ngài xét định lại và cho quân sĩ trở lại đóng giữ những vùng đất hiểm yếu, ít ra là để trợ lực và giữ vững sĩ khí cho chúng dân Gia Định. Chờ sau này, có thời cơ ta sẽ thu lại những đất đai đã mất. Còn rút tức là bỏ đi.

Mãi một chốc sau, Nguyễn Tri Phương mới mệt mỏi nói:

- Tôi có thể sai lầm nhưng hiện nay, mọi quyết định ngược lại đều đã muộn. ông thể tình và lượng hiểu cho tôi...

Câu nói gần như một lời cầu xin tội nghiệp ! Đúng là không phải ông ta cầu xin mình - Đỗ Cơ Quang nghĩ: «Đó chính là nói dằn vặt, ân hận đã dày vò ông ta từ hôm qua đến giờ». Đúng là trên chỗ đứng của mình, ông ta không thể nào làm khác được, và tự nhiên Đỗ Cơ Quang cảm thấy thương xót cho Nguyễn Thống tướng. Tiếp tục bàn bạc lúc này không những là vô ích mà còn là điều nhẫn tâm. Ông thở dài, nói tiếp:

- Thưa Thống tướng, xin ngài cho biết phương lược tới rồi đây ra sao ?

- Ông hỏi phương lược tới hả: Đánh nhau ở Quảng Nam tôi đã hiểu ra cái lợi hại của những súng thần cơ và những thành, hào vững chắc. Trước khi vào Gia Định, tôi đã đệ tâu lên Hoàng thượng và triều đình cho đúc thêm súng lớn và chở bằng đường biển vào Nam Kỳ. Thế nhưng cho đến nay vẫn chưa có gì. Hôm qua, ta đành để thất thủ Chí Hòa cũng là vì ta không có đủ súng lớn, có đủ súng lớn để đối chọi với bọn Tây Dương... Lần này, sau khi hội quân ở Biển Hòa; tôi dự tính sẽ phiên chế lại các cơ đội, sửa soạn lương thảo, sắm binh khí, đúc súng đạn nhiều hơn đặng chờ thời tiến binh trở lại.

Kể ra bây giờ đòi hỏi Nguyễn triệt lệnh lui quân là điều khó ! Riêng ông, ông không thể cùng làm. «Mình không thể bỏ đất Gia Định, không thể bỏ nghĩa dân, nghĩa sĩ ở đó để mưu an nhàn cho cuộc sống riêng của mình. Hơn nữa,

[7] Có nghĩa là kể tội, lên án đánh đổ

chung cục chưa thể gọi là quá cùng ! mình sẽ ở lại» - Đỗ suy nghĩ.

- Thưa ngài, tôi hiểu Ngài. Vì thế, cũng mong Ngài hiểu cho hạ chức. Hạ chức không thể đi khỏi Gia Định, bỏ mặc con dân cho bọn Bạch quỷ. Bao năm trời Hoàng Thượng giao cho trị nhậm ở đây, hạ chức đã để mất thành, dân chúng nước lửa... Nếu lần này, hạ chức cũng bỏ ra đi thì trên thẹn với Hoàng Thượng, với xã tắc chưa chút báo đền, dưới nhục cũng sĩ dân...

Nguyễn Tri Phương chăm chăm nhìn khuôn mặt của Đỗ Cơ Quang. Con mắt sắc sảo, lịch lãm của một người từng trải việc đời, việc người của Nguyễn nhìn thấy ở mặt quan Tuần Phủ lòng ưu ái chân thực, sâu xa. Ông rất cảm động.

- Thưa quan Thống tướng, áo mũ nhà nho, ơn vua lộc nước, tôi hưởng đã nhiều. Ít ra, tôi không muốn mình như loài cầm thú. Vì thế, tôi mong được Ngài hủy lệnh rút lui cho riêng tôi.

- Tôi xin nhường quyền để ông tự xử. Và niềm trung ái của ông, dù có chết, tôi cũng sẽ xin biện bạch thấu cùng hoàng Thượng.

- Hơn nữa, các lực lượng bản bộ của hạ chức cũng mong được Ngài cho phép tùy nghi sử dụng.

- Thôi được. Nhưng thành đã mất, ông định tiếp tục binh kế ra sao ?

- Thành mất nhưng đất đai chưa hết. Vài năm nay, nhờ đi lại nhiều, quen biết lắm, tôi sẽ về hợp quân với những nghĩa dân nghĩa sĩ khác để chống giặc.

- Thôi được, việc xuất xử xin tùy ông định liệu.

- Vâng, muôn đội ơn Ngài. Tôi cứ nghĩ ít ra ta không để cho con dân Gia Định - Đồng Nai lầm tưởng rằng triều đình bỏ mặc họ trong cơn binh cách. Điều đó có thể làm cho lòng người đỡ ly tán .

- Được thế, thật rất ơn ông ! Hơn nữa, nếu làm được điều ông tưởng nguyện sau này khi triều đình đã có đủ sức để tiến binh, sĩ tốt của ông chắc sẽ trợ giúp đắc lực... À, thế thì xin ông cho biết tôi còn có thể giúp đỡ gì chăng ?

- Dạ có, nhưng bây giờ tôi chưa thể có ngay một phương nghị thiết thực được. Những gì cần thiết và quan trọng nhất tôi sẽ cố lo liệu và xin sẽ có người tìm cách mật báo cùng Ngài sau.

- Thôi cũng được ! Sau này, quân vụ cần gì, xin ông cho biết. Và xin hỏi thêm ông, Quản Định là người tâm huyết ra sao nhỉ ?

- Thưa Ngài, chính lần này tôi về sẽ hợp quân cùng ông ta chống giặc. Trương Công là người dũng lược, có trí lực. Ông là người nắm vững binh pháp, có phương lược rõ ràng. Con người ấy rất cần được triều đình chú ý.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Từ khi vào quần thứ ở đây tôi nghe nói nhiều về ông ta. Qua nhưng lần gặp gỡ tôi cũng thấy quả là một người cơ mưu.

-Vâng, thưa ngài, đúng như vậy. Vừa rồi, tôi đã viết biểu dâng lên Hoàng Thượng tiến nghị phong chức phó Lãnh Binh cho ông ta.

- Tôi sẽ hộ lực tiến cử Trương Định. Thôi ông đi, mọi việc lúc này đương gấp gáp. Ông nhớ những điều tôi nói, thể tình và lượng hiểu cho tôi.

- Vâng, thưa Ngài ! Mong cho quý thể chóng bình phục. Con dân các hạt đương trông cậy ở Ngài nhiều.

Đỗ Cơ Quang đứng dậy, lạy chào Nguyễn Tri Phương và bước ra ngoài. Nhìn theo bóng dáng xa dần của một tỉnh thần có tâm huyết, xưa nay nổi tiếng thanh liêm, Nguyễn Tri Phương không những thấy không giận về những điều ông ta hạch tội mình mà lại còn thấy cảm mến hơn...

2.

Kinh thành Huế thơ mộng đương sống những ngày hồi hộp, lo âu nhưng cũng xa hoa, phù phiếm lạ lùng. Đi bất cứ đâu trên những con đường các bến đò, bãi chợ vào bất cứ quán hàng nào, cho dù anh là một du khách hờ hững nhất đi nữa cũng sẽ bị dằn vặt bởi cảnh tượng trái ngược nhau một cách thái quá. Bên cạnh sự nghèo túng, cùng khốn là sự giàu sang, xa phí đến tận cùng; bên cạnh sự quy lỵ van xin đến thảm hại là sự đường bệ, đĩnh đạc đến kiêu sa.... Những ông quan ấy rời bỏ quê hương bản quán của mình, từ khắp nơi, từ tỉnh, thành Hà Nội xa xôi ở phía Bắc hay từ Hà Tiên heo hút ở phía Nam, tụ tập về đây đi tìm giàu sang, vinh hiển; ngược lại, những người ăn mày đau khổ buộc phải xa mảnh đất quê hương của mình mà ít khi trong những lúc bình thường họ đi ra khỏi cánh đồng làng, làm một cuộc viễn du lênh đênh mà xa xôi lần đầu trong đời, từ Quảng Bình, Quảng Trị hoặc xa hơn về phía Bắc hay từ Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Thuận hoặc tít mù hơn nữa trong kia về phía Nam, tụ về đây tìm bất cứ cái gì có thể nhét được vào cái dạ dày đương sôi sục gào thét lên vì đói. Đất lành chim đậu, đất Thượng Kinh, nơi gần với vua cha, gần với mặt trời hơn cả, phải là nơi mà cái bụng của họ sẽ được ấm áp trở lại (!) ...

Cùng với đám người rách rưới tả tơi, xanh bủng và gầy guộc ấy từ khắp nơi kéo về, kinh thành Huế tràn ngập những tin đồn đầy huyễn hoặc, kỳ dị và khủng khiếp. Quảng Nam đói, Nghệ An đói, cái đó đã hẳn rồi; nhưng giặc Ngô Côn hạ tỉnh thành Cao Bằng, Giặc Huấn chiếm Quảng Yên; Thổ Phỉ đánh phá phủ Phú Bình, Lâm Thao... Sao Thái Bạch xuất hiện giữa ban ngày và một ngọn núi kia tự dưng sụt lở và vùi kín cả một làng ? Rồi bão lụt hạn hán... Dường như, cùng với những đám người ấy, cùng với nhưng tiếng van vỉ quỵ lụy xin bố thí của họ, cùng với những khuôn mặt gầy đen hay bủng beo của họ, một nỗi kinh hoàng ngày càng khủng khiếp cứ lan ra, trùm lên... Nó như điềm gở báo hiệu ngày tận thế của dương gian này, sắp xảy ra nay mai, tối nay; không, chốc nữa thôi !...

Trong lúc đó thì vua Tự Đức vẫn làm thơ và hiểu dụ liên miên, đủ chuyện, từ chuyện trên trời dưới đất đến chuyện thần, chuyện người, chuyện ma, chuyện quỷ. Cả đến việc giữ lại hơn 200 mẫu đất ở ba tỉnh Nam Kỳ đã cắt đứt cho Tây Dương dùng làm ruộng tự điền cho bên ngoại nhà vua... Trong một bữa tiệc hẳn là có đủ nem công chả phượng thết Đô Đốc Bô-na và đại tá Pa-lăng-ca, đại diện của vua nước Pháp và vua Tâv Ban Nha, Tự Đức đã bày tỏ sự «Thông cảm sâu sắc» về những vất vả mà hai ngài ấy phải chịu đựng qua cuộc

hành trình từ trong Gia Định ra tiếp kiến Nhà vua (!)... Các quan chủ quản bộ Lễ đã vắt óc đệ trình lên Hoàng thượng 47 chữ kỵ húy có liên quan đến mồ mả, tổ tiên, phần mộ và những gì gì nữa của bà Từ Hậu... Các quan vẫn tiếp tục tranh cãi nhau, đánh hay hòa. Cả một triều đình bấn lên vì tất cả những điều ấy.

Còn Đỗ Cơ Quang, lần này lại được gọi trở về Kinh đô lần thứ hai kể từ tháng 8 năm ngoái. Hồi đó, vừa về tới kinh, ông vội xin Hoàng Thượng cho nghỉ phép về thăm mẹ, thăm quê. Và cũng mãi cho tới khi ấy, ông mới biết rằng làng quê ông bị giặc cỏ tàn phá và người mẹ già hơn 70 tuổi của ông đã phải cùng với con cháu phiêu bạt sang Nam Định từ năm ngoái. Hai lần lai kinh, ông đã đi hầu khắp cả chiều dài của đất nước... Giờ đây, khi đã tới kinh đô, lòng ông thấy giá lạnh, mệt mỏi và buồn chán lạ lùng. Nó khác biết bao so với chuyến đi lần trước của ông cũng dọc theo cả một chiều dài đất nước. Lúc này, những đau khổ ấy đã tiêu tan vì lòng ông đã tê dại, chai sạn đi, vết thương ngấm vào sâu, nỗi đau khổ chỉ còn giữ lại ở sự chán nản. Bởi vậy, chưa bao giờ ông thấy mình xa lạ với những bạn đồng liêu, với triều đình này đến là thế...

Bởi vì, trên con đường thiên lý xa xôi đó, những cảnh tượng đau thương của trăm họ đã bày ra khắp nơi trên mỗi bước đường ông đã đi qua, suốt từ Nam chí Bắc. Cũng bởi vì, chưa bao giờ ông thấy mình trở nên bất lực trước những đau khổ ấy như lúc này... Cả một thời kỳ loạn lạc, đầy những biến cố khôn lường bao trùm lên khắp đất nước, chi phối mỗi một con người, mỗi một số phận của cái đám dân chúng cùng khổ ấy. Đâu đâu cũng chạy giặc: giặc Tây Dương như ở đất Nam Kỳ ; giặc cỏ như mẹ và vợ con ông đã phải chịu; giặc đói như ở nghệ An, Quảng Nam... Trong lúc đó, nhìn lại bạn bè đồng liêu, những lo toan, đau khổ vật vã của thần dân trăm họ hay của những người còn có chút ưu ái với đời nhưng có nghĩa lý gì đối với họ ? Họ đã quen sống trong phù phiếm xa hoa ! Thôi, đành vậy, lần này ông sẽ xin về quê. Tuy là đã muộn so với cái tuổi hơn ngũ tuần, nhưng mình cũng đã nhận ra tất cả. Trong cái lẽ xuất xử của những kẻ đội mũ nhà nho như ông, lui về vườn ruộng cũng là một cái đạo để giữ mình trong sự bần bạc, an phận. Và từ trước tới nay, đâu có phải ông là người đầu tiên phải dùng tới cái đạo ấy! Ông bỗng thấy buồn cười cho cái mộng về một thời bình trị, vua sáng tôi hiền mà ông đã từng có lúc khao khát, thậm chí có lúc tưởng mình đang sống trong cảnh đó... Những ước mơ đẹp của một người học trò ngây ngô giờ đây đã tan vỡ hoàn toàn. «Nợ áo cơm phải trả đến hình hài». Ông chợt nhớ đến câu trong bài văn tế của một nhà thơ xưa mà thấy chua xót. Thôi, may ra lần này thoát nợ được chắc?

- Dạ, bẩm quan, con đã đem nước vào hầu quan ạ. Được, anh ra sửa soạn khăn áo rồi theo ta.

- Dạ vâng, nhưng thưa Ngài, Ngài đi đâu ạ ?

- Ta vào thành. Hôm nay có buổi thiết triều của Hoàng Thượng !

- Thế thì xin quan lớn hãy nghĩ lại. Đi rồi lại bực bội khổ sở như lần năm ngoái thôi ạ !

Đỗ Cơ Quang phì cười vì sự thành thật ngây thơ của người lính hầu. Đây

là một người lính mới theo ông từ năm ngoái sau khi ông có lệnh về kinh. Anh ta không biết rằng, muốn hay không thì ông cũng phải đi. Tuy vậy cậu nói vô tình của người lính lại nhắc đến điều khó chịu năm ngoái. Lần ấy, ông vừa về được mấy hôm, nằm chờ ngự lệnh thì có buổi thiết triều và ông phải vào dự. Buổi ấy, sau khi triều thần và nhà vua bàn bạc xong một số việc quan yếu thì nhà vua dụ ông rằng:

- Nhà ngươi mới ở Gia Định ra, vậy hãy tâu bày thật kỹ lưỡng cho trẫm và đình thần cùng nghe xem tình thế mọi mặt trong ấy ra sao!

Thật là đúng lúc, ông đương mong mỏi điều đó. Nhìn thấy sự phẫn nộ, tủi cực và đau khổ của chúng dân Gia Định, ông mong muốn được tâu bày lên Hoàng Thượng và đình thần thấu rõ. Ông kể lại tình thế mà theo ông là còn có điều kỳ vọng được như việc do hoạt động tích cực của nghĩa quân Trương Định, bọn Tây Dương buộc đã phải rút lui khỏi hàng chục đồn trại. - Ông tường trình khá rạch ròi sự mất lòng tin của dân chúng, và sĩ phu khi nghe tin ký kết hòa ước với Tây Dương, lòng căm phẫn oán giận của họ khi biết Phan Thanh Giản đã đồng ý cắt nhường ba tỉnh Nam Kỳ cho Pháp... ông kịch liệt lên án kế sách «hòa nghị» và đòi trị tội Phan Thanh Giản cùng Lâm Duy Hiệp để yên lòng dân, đòi không được chuẩn y hiệp ước đã ký với bọn Tây Dương, đòi cử người đảm lược ra lo việc thu lại đất Nam Kỳ. Ông nói xong, cả đình thần lặng đi. Mãi sau - và ông hoàn dân không ngờ điều đó, một vị tham tri lên tiếng:

- Vậy thưa ông Tuần phủ, theo cách nói của ông, chắc ông không phản đối việc làm trái quân mệnh của Trương Lãnh Binh ?

Ông biết đó là câu hỏi khá hiểm độc, nhất là được đặt ra ngay trước bệ rồng. Quyết bảo vệ Trương Định, ông đáp lại:

- Việc làm của Trương Lãnh Binh không thể gọi là trái quân mệnh. Tướng cầm quân nơi biên viễn có lúc vì tình thế mất còn mà phải nhất thời trái mệnh vua, huống chi việc Trương Lãnh Binh từ chối không đi nhậm chức ở An Giang là do chúng dân trăm họ ở đó muốn vậy. Ta không được hiểu lầm lòng trung nghĩa ra việc làm phản nghịch. Có thấy được nỗi bi phẫn của thần dân ở đó mới hiểu được tâm can và việc làm của Trương Tướng Quân.

Hai hàng văn võ bá quan xôn xao hẳn lên. Người ủng hộ đã nhiều, nhưng kẻ phản đối không phải là ít. Vị Tham Tri kia, sau một hồi biện thuyết hùng hồn, đã cho ông là mắc tội phạm thượng vì dám ấy ý riêng của mình mà đàn hặc[8] ngông ngạo. Ông ta nói: «Công, tội của Phan và Lâm đã được đình thần nghị bàn; chẳng nhẽ còn thiết sáng suốt hay sao?». Không thể dằn lòng được, ông bật dậy ngay:

- Thưa Ngài, việc nước là việc chung, không phải là việc riêng của một nhà. Hơn nữa, những điều tôi đã tâu bày chính là lòng mong muốn của ức vạn con dân đất Đồng Nai chứ đâu là riêng của kẻ hạ thần này!

Cuộc tranh cãi có thể trở nên gay gắt hơn nếu như lúc ấy không có tiếng

[8] Như là bắt bẻ, tố cáo

nói truyền phán của nhà vua cất lên. Trong lời dụ của Ngài Ngự, không có ý kết tội ông là phạm thượng, nhưng Hoàng Thượng cũng coi những điều ông nói như chuyện bồng bột, cạn nghĩ nhất thời. Ông thấy đau lòng trước những lời dụ ấy, thế mà khi ra về một vị trọng thần đã ủng hộ ông còn mừng cho ông là «may». Chua chát biết nhường nào là ngay sau đó, một loạt triều thần đã cùng đồng khẩu tâu lên nhà vua, nghị tội ông. Ông ngạc nhiên và bây giờ mới hiểu ra cái «may» mà vị trọng thần kia đã nói... Mọi việc cuối cùng rồi cũng yên nhưng thực ra sau đó ông càng thấy không còn gì để kì vọng vào triều đình nữa. Nhân nghe tin mẹ, ông đã xin về quê nghỉ... Lần này, không biết sẽ còn có cái gì có thể xảy ra ?

Người lính hầu đã đưa triều phục ra, anh ta nói:

- Thưa quan lớn, Ngài có thư ạ.

- Thư ai đưa đến ? Lúc nào ?

- Dạ, con không biết thư của ai cả. Có một người lính cơ vừa đưa đến đấy ạ.

Đỗ Cơ Quang cầm lấy bức thư và giật mình. «À, Vũ Quân...». Ông hồi hộp bóc thư. Ồ, còn có cả thơ nữa... Bức thư của Vũ Phạm Khải viết:

«Năm ngoái, vì có việc đi kinh lý trong tỉnh nên lúc huynh ông đoái tới tệ xá, đệ lại không có nhà. Đến khi trở về, nghe nói và đọc thư để lại, đệ khôn xiết ân hận...».

Đọc thư, biết huynh ông đương băn khoăn trong cái lẽ xuất xử của người quân tử. Tiến thì bất khả dĩ, lùi thì không muốn, đó vẫn là cái nợ xưa nay của nhiều người. Huống chi, huynh ông là một người, mấy năm nay sống chết với giặc, chí và khí vì vậy mà trở nên mạnh mẽ, không thể lùi được, vì lùi sẽ tự thẹn, không an. Vậy theo ngu ý, xuất chính vẫn là con đường phải đi của người đã thấy, không thể khác để tự giữ mình.

Riêng đệ, mấy năm nay cung yếu đau luôn, con đường bôn tẩu mấy chục năm qua xem ra rút cục cũng chỉ còn một mái đầu bạc, bờ phờ trước gió. Nghĩ lại ngày được cùng huynh ông chung bảng, thâu đêm tâm sự, hoài bão bao điều, nay chẳng khác chi giấc mộng kê vàng. Hận thay, hận thay!

Nay có bài thơ tặng huynh ông và sao lục mấy bài làm từ ngày huynh ông đi Gia Định, để huynh ông xem và phủ chính cho; mong được đón huynh ông tại tệ xá lần nữa:

Chinh xa phong vũ bức đông hàn
Đắc lộ như công thoái diệc nan
Tam phong vị giải nhung thần giáp
Nhật thực ninh vong chiến sĩ xan
Bạch phát từ thân mâu ám lệ
Thanh sơn phòng cựu thủ lưu hàn
Thiên chương nhược luận bình nhung sách

Đại vũ thi ưng tục tấu Hoàn

Cuối bài thơ, Vũ Phạm Khải có lời chú "Tôi vẫn tự thẹn mình là người vô dụng. Mấy năm nay biết huynh ông gian lao nơi biên viễn, tôi vẫn vui vì nghĩ rằng trong chỗ cùng thanh khi, có lẽ ông là người không phải tự thẹn với mình. Nay xem thư huynh ông để lại, tình xúc động mà nảy thành lời"

Dịch thơ:

Chinh sa mưa gió rét về rồi

Gặp bước như ông cũng dễ lui

Manh áo nhung thần minh vẫn khoác

Bát cơm chiến sĩ dạ khôn nguôi

Từ thân tóc bạc rơi hàng lệ

Thăm bạn non xanh để mấy lời

Kế sách binh nhung trên có hỏi

Trước sau quyết chiến một niềm thôi.

Ngoài ra còn hơn hai chục bài thơ khác. Ông xem qua một lần và thấy trong số những bài thơ ấy nhiều bài làm ông thích thú. Rõ ràng là trong mấy năm qua, ngòi bút của bạn ông đã trở nên cứng cáp hơn, tâm tri đã thay đổi, lòng thiết tha lộ ra lời nói làm cảm động được lòng kẻ khác. Nhưng có lẽ bài thơ mà ông thấy nói rõ nhất tâm sự của bạn mình là bài Vũ Phạm Khải mới làm gần đây nhân được bổ vào Quốc Sử quán. Nó cũng là tâm sự của những người như ông, cảm thấy mình bất lực trước thời thế.

Nhị thập niên tiền cộng thử quan

Thăng Vân trầm và kỷ bi hoan

Cố nhân dĩ khứ danh nhưng tại

Cựu thảo do tồn mặc vị can.

Ngũ dạ quân vương nam bắc cố

Tam biên Tướng sĩ hải sơn hàn

Ngô tào bạch chiến, phi đao thiết

Thi tố vô năng tiếu "phạt đàn"

Dịch thơ:

Hai mươi năm trước cũng quan này

Mây nổi mưa chìm mấy ngọt cay

Người cũ đi rồi tên vẫn đó

Mực xưa chưa ráo chữ còn đây

Vua mong Nam Bắc năm canh vắng

Quân rét non sông bốn cõi gay

Bạch chiến bọn ta không tấc sắt

Vô tài hưởng sẵn hổ người thay !

Câu cuối cùng dòng điền tích: "Bài thơ Phạt đàn" (chặt gỗ đàn) ở thiên *Ngụy phong trong Kinh thi* nói: Kẻ cao khiết tự đi chặt gỗ đàn, kiếm củi làm kế sinh nhai, chê kẻ giữ ngôi không có công trạng gì mà chỉ ngồi ăn không.

Đấy, triều đình bởi các vị trọng thần, nhà vua có hiệu chăng tâm sự buồn bã, đau đớn của hầu hết sĩ phu trong nước đã thấy mình bất lực trước tình thế mất còn của Tổ quốc và sự kêu than của thần dân trăm họ? Có lẽ từ thời lập quốc, trừ những khi sống dưới ách giặc ngoài, trăm họ chưa bao giờ chịu những đau khổ như hiện nay ? Có cách gì để cố kết nhân tâm của thần dân, của quan lại trong triều ngoài nội, của sĩ tốt ? Bao nhiêu lâu nay, lòng tự hỏi lòng điều đó vì Đỗ Cơ Quang nhận ra một cách rõ rệt thử thách vô cùng nguy hiểm đương đè lên vận mệnh đất nước. Đúng, cả đất nước chứ không phải chỉ có Nam Kỳ...

Ông buồn rầu nhận ra sự thoái lui của mình rút cục cũng chỉ là một cách chạy trốn ! Nhưng dù phải chạy trốn thì ít ra lương tâm cũng bớt tủi hổ trước nói đau của ức vạn con dân đất Đồng Nai mà mình đã chứng kiến. ông đứng dậy đem cất mấy bài thơ của Vũ. Đấy, ông ta cũng đồng ý với mình...

Năm ngoái, trên con đường về thăm mẹ, ông đã tạt vào thăm Vũ Phạm Khải, một người bạn đồng tuế lại đồng khoa, đã bao năm trời vì bôn tẩu việc quan mà chưa một lần gặp mặt. Buồn thay cho ông là lúc đó Vũ lại đang đi kinh lý trong tỉnh, người nhà, chẳng biết lúc nào về. Lòng ông vốn đang nóng như lửa đốt vì tin tức mẹ già, quê quán nên không thể ở lâu. Ông viết thư để lại cho Vũ. Trong thư Đỗ Cơ Quang đã nói kỹ tâm trạng thất vọng của mình, nỗi buồn chán và ý định xin về hưu dưỡng, vui với ruộng vườn, có ý thăm dò lòng bạn... Mãi cho tới giờ, ông mới nhận được thư trả lời của Vũ. Thôi, việc đã quyết rồi !... Ông thấy yên tâm hơn khi một điều day dứt ông bấy lâu nay đã được giải quyết dứt khoát. Điều đó chẳng vui vẻ gì, nhưng cũng có thể gọi là thượng sách trong cái thế chung đã hoàn toàn bất lợi. Ở lại chỉ có thể thay đổi thiên tính trời đã từng phú bẩm cho mình, cúi tai gài trốc làm ngơ... Nhưng khổ thay ông lại không thể như thế được. Đành phải tìm cách thoái lui ! Thôi đã đến giờ phải chầu triều, ông đứng dậy gọi người lính vào...

3.

Đỗ Cơ Quang đương ngồi đọc sách trong nhà thì nghe có tiếng ồn ào ngoài sân. Ông khó chịu định đi ra hỏi xem vì sao thì người lính bước vào. Thoáng thấy nét mặt khó chịu của ông, anh lính vội thưa:

- Dạ thưa quan lớn, có các quan đến thăm Ngài ạ.

Đỗ Cơ Quang ngạc nhiên:

- Những ai ?

- Dạ, bẩm ngài, con không biết nhưng đông lắm ạ. Các vị ấy đương chờ Ngài ở ngoài kia !

- Thôi được, để ta ra.

Đỗ Cơ Quang đứng dậy sửa lại xống áo. Ông thực sự ngạc nhiên chứ không vui mừng gì. Đã nhiều năm làm quan ở ngoài, ông ít có dịp giao thiệp với quan lại ở các bộ, các ty. Từ khi về đây chờ lệnh, ông chỉ đóng cửa nằm nhà chứ không thăm viếng ai. Thế là tự dưng hôm nay họ lại rủ nhau đến thăm mình cùng lúc như thế này thì lạ thật. Có chuyện gì chăng ?

- Chào các Ngài.

Có đến mười mấy người đương đứng chờ ở sân. Họ cất tiếng đồng thanh:

- Vâng, xin chào quan lớn, chúng tôi xin đến chúc mừng ngài.

- Dạ không dám, mời các ngài vào.

Và khi đã phân ngôi chủ, khách, Đỗ Cơ Quang hỏi lại:

- Xin mạn phép, cho tôi được hỏi rõ, không hiểu các ngài chúc mừng tôi về việc gì ạ?

Một ông lang trung lễ phép:

- Dạ, bẩm... Nghe ngài được bổ tham tri bên bộ Hộ, chúng tôi xin đến có lời chúc mừng ngài trước.

- Thật là ơn vua sáng suốt. Công lao ngài vất vả mấy năm nay ở biên viễn...

À, ra thế, thì ra họ đến chúc mừng mình được bổ tham tri. Thật là mỉa mai. Họ có biết đâu rằng ông đương muốn về, ông đã khước từ sự bổ nhiệm ấy, ơn huệ ấy. Nhà vua chưa có y kiến nhưng chí ông đã quyết...

- À, cảm ơn các Ngài, nhưng hẳn các Ngài chưa biết rằng hạ chức đã từ chối xin nhà vua xét lại?

Mọi người trố mắt nhìn nhau, nghi ngờ. Phạm Tân, một người cùng quê với ông, hỏi lại:

- Thưa, quan lớn không đùa đấy chứ ?

Họ không tin là đúng... Đỗ Cơ Quang nghĩ nhanh và trả lời:

- Vâng, hạ chức thấy mình đức mông, không nên giữ ngôi cao. Mấy năm qua công ít, tội nhiều, nhà vua đã tha cho tội chết là may, đâu còn dám lạm quyền ở nơi triều nội.

Đúng như vậy, cách đây ba hôm, bộ Lại đã y sao chỉ dụ của nhà vua

thăng Tham tri cho ông trong chỉ, ngài ngự đã ân cần yên ủy ông: «Trẫm biết, mấy năm qua, nhà ngươi gian lao vất vả, hao tổn tâm cơ vì công việc ở đất Gia Định. Vậy nay, bổ chức tham tri bộ Hộ, nhà ngươi phải thấy rõ lòng cảm mến của Trẫm, đừng để ta không vui lòng...». Nhưng quả thật lúc này, ông không còn một chút hào hứng nào nữa...

Vừa lúc ấy, lại có người xuất hiện. Người ấy vái chào các quan rồi quay sang Đỗ Cơ Quang:

- Bẩm quan lớn, con là thuộc lại bên dinh cụ Thượng Hoàng, Vâng lệnh mời ngài sang phủ có việc cơ mật.

- Nghe thấy nói như vậy, các quan đều lục tục đứng dậy kéo nhau ra về. Đỗ Cơ Quang cũng vội vàng đi theo người thư lại sang phủ của Hoàng Thượng Thư.

Tới nơi, ông thấy quan Thượng đang ngồi chờ. Ông bước vào, quan Thượng đứng dậy. Đỗ Cơ Quang vội hỏi:

- Thưa Ngài, không biết Ngài cho đòi hạ chức có việc gì ?

- Tôi tưởng hẳn là Ngài biết rồi? Việc ngài khước từ không nhận chức đã được đệ trình lên và Hoàng thượng đã y ý của ngài.

- Thế thì muôn đội ơn Ngài và Hoàng thượng.

- Khoan, xin ngài chớ vội cảm tạ. Nhà Vua vì yêu mến Ngài nên đã thể tình y ý của Ngài. Nhưng Ngài Ngự cho rằng lâu ngày đi làm quan tận phía Nam, Ngài có tình quyến luyến gia hương. Ngài lại còn có từ mẫu, tuổi đã cao, sống ở tỉnh Nam. Hiện nay, hạt ấy lại đương khuyết người trông coi, nhà vua dụ bổ ông vào chức ấy cho vẹn công tư, đoái chiếu đến gia cảnh Ngài còn nhiều nỗi ưu tư thường tình. ông nên cố gắng đừng để nhà vua phải phật ý. Xin nói riêng để ông hiểu ngụ ý cất nhắc như vậy là chí ân chí nghĩa vậy.

Thật là khó nghĩ và khó nói. Thôi, bây giờ phải tìm cách cáo lui cái đã, mọi việc rồi sẽ liệu sau.

- Dạ, bẩm Ngài, muôn ơn lượng hải hà của Hoàng Thượng và của Ngài. Tôi chỉ mong Ngài thư dãn lại cho ít ngày. Hạ quan sẽ tâu bày sau.

Trên đường về, Đỗ Cơ Quang vừa đi vừa suy nghĩ. Đâu có phải vì ông quyến luyến gia hương, đâu có phải vì mẹ già đã hơn 70 tuổi của ông mà ông xin về, mà ông không chịu nhậm chức. Cái lẽ sâu xa là tiếng kêu thống thiết của những người dân Gia Định năm ngoái giữa những ngày ông lai kinh, vâng chỉ lệnh của nhà vua.

Ngày nhận lệnh đi nhậm chức thự tri Phủ ở Gia Định là một ngày không vùi trong cuộc đời ông. Mảnh đất xa xôi Cực Nam ấy, ông chưa một lần đặt chân đến, lại bị loạn lạc. Dân tình theo người ta nói là tính khí hung bạo, dữ tợn, chưa được giáo hóa bao nhiêu. Đất ấy, người ấy quá đỗi bỡ ngỡ so với một

người sinh trưởng ở Bắc Hà như ông. Tâm sự u hoài chỉ biết gửi theo những vần thơ của Lý Đỗ. .. Thế nhưng càng sống ở đấy ông càng thấy yêu mảnh đất ấy. Yêu những con người chân thực, đầy nghĩa khí - hào khí Đồng Nai. Những sĩ phu, có lẽ không nhiều chữ nghĩa như ở quê ông nhưng ai cũng giàu lòng cương trực, khẳng khái. Thì ra đâu cũng là đất nước tổ tiên để lại. Thiên nhiên ấy, con người ấy không biết tự lúc nào đã đi dần vào tình cảm của ông, sâu xa, đằm thắm. Rồi Tây Dương chiếm cửa Cần Giờ, chiến cuộc bùng nổ. Chính nhờ tình yêu sâu xa đằm thắm ấy mà ông có đủ can đảm, nghị lực để lăn lộn sống chết cùng với chúng dân, nghĩa sĩ. Cùng chung sống với họ, những đau thương ghê gớm, lòng tận tụy, hy sinh của sĩ phu, của nghĩa dân, nghĩa sĩ đã thay đổi hẳn cách nhìn có thể còn sách vở của ông... Ông yêu quý mảnh đất ấy chẳng khác gì nơi chôn rau cắt rốn của mình, ông đã từng đem máu xương của mình ra gìn giữ nó. Chính vì thế ông đã từ chối, không rút lui theo lệnh của Nguyễn Tri Phương sau khi đại đồn Chí Hòa bị thất thủ. Ngày nhận được chỉ dụ lai kinh vì thế đối với ông cũng là một ngày tang tóc...

Mang nỗi đau lâm biệt, ông chuẩn bị ra đi trong cảnh chịu đựng âm thầm. ông không muốn báo cho ai, không muốn cho ai biết. Nhưng thật không ngờ, lúc ông cất bước, dân chúng lại đón chật đường chật ngõ.

Cầm tay ông, một cụ già khóc mà nói rằng: «Ngài đi cho mạnh khỏe, cố nhớ đến chúng tôi. Và nhờ Ngài thưa lên nhà vua, lên triều đình những gì Ngài đã thấy, đã hiểu... ». Và khi nhìn thấy nhưng giọt nước như không cầm được ứa ra trong khóe mắt của ông, ông cụ thổn thức nói tiếp: «Từ nay cha bỏ con, quan bỏ dân. Quan lại về làm quan, dân thì không được làm dân chúng nữa». Mọi người khóc òa lên... Thế mà giờ đây, người ta lại bổ ông đi nhậm chức ở Nam Định... Không, ông không thể làm điều đó được. Vả chăng đâu có phải chỉ có tiếng khóc, nỗi đau của thần dân ở một vùng Gia Định. Trong cơn nước lửa, từ Nam chí Bắc suốt dọc đường ông đã đi qua, lầm than là cho tất cả mọi người... trong lúc đó, ở đây, hình như không ai hiểu được. Ngày ngày, tháng tháng... họ vẫn sống như vậy, vô dụng và phù phiếm. Không, ông không thể như vậy được. «Ta là một kẻ có tâm cơ - ông như tự tranh biện với mình - Ta không có quyền sống như vậy. Bất lực vì những tiếng khóc và nỗi đau ấy, ta không có quyền làm cho nó thống thiết hơn». Về tới nhà, Đỗ Cơ Quang lấy giấy bút và viết ngay lời biểu dâng vua. Vừa viết, Đỗ Cơ Quang vừa ứa nước mắt nghĩ rằng: thôi, thời thế buộc mình vào cảnh ngộ như vậy, mọi người sẽ hiểu cho mình. Ở đây không ai biết cho thì ít ra con dân đất Đồng Nai rồi sẽ hiểu, hậu thế muôn đời hẳn sẽ công minh nhìn lại mà lượng thứ cho những người như ta...

Vừa thiếp đi được một lúc, Đỗ Cơ Quang chợt giật mình thức dậy vì tiếng trống ngũ liên hoảng loạn đánh dồn dập, hối hả và tiếng người kêu, tiếng chó sủa ầm ĩ. Có biến !... ông bật dậy, chạy ra sân. Ở đây, tất cả những người trong nhà ông đã đứng lố nhố, người nào cũng đều lo sợ, ngơ ngác...

- Có việc gì thế ?

Một người con trả lời ông:

- Dạ, thưa thầy, các con cũng chưa rõ !

Tiếng trống ngũ liên vẫn dồn dập, lan truyền từ làng này sang làng khác, náo động cả một vùng rộng lớn. Vẳng trong tiếng trống khẩn thiết đó, hình như có tiếng người kêu cứu vang lên từ phía Bắc. Đỗ Cơ quang bồn chồn.

- Các con chú ý xem, hình như có tiếng kêu bên làng Đặng.

Gần như để đáp lại câu hỏi của ông, từ làng Đặng, một ngọn lửa bùng lên. Chỉ một chốc sau, ngọn lửa ấy đã lan rộng ra nhanh chóng và bốc cao cùng với nhưng tiếng nổ dữ dội của tre nứa bị đốt cháy soi sáng đến tận chỗ sân nơi ông đương đứng. Tàn tro rơi xuống lả tả quanh ông... Tiếng một người nào đó lạc đi.

- Thưa thầy, đúng là làng Đặng bị cướp rồi thầy ạ !

Hình như tất cả những nhà trong làng cũng đã dậy hết. Tiếng trẻ khóc, tiếng gọi hỏi lo âu và tiếng những người đàn bà than oán... «Làng Đặng bị cướp, làng Đặng bị cướp». Tiếng ấy lan truyền đi và mọi người đều nhớ lại vụ cướp phá tàn hại cách đây ba bốn năm ở chính làng này. Giờ đây, lần nữa, làng Đặng đương chịu cái tai họa khủng khiếp ấy... Phác qua rất nhanh một kế hoạch hành động, Đỗ Cơ Quang quay lại bảo các con:

- Bây giờ, các con chia nhau đến các làng quanh đây, bảo lý trưởng tập hợp ngay tuần đinh và trai tráng đến giúp làng Đặng đánh lại lũ cướp. Mỗi làng chỉ được giữ lại 8 tuần đinh ở các điếm canh của làng mình, còn lại phải đi hết, đi ngay do lý trưởng thân dẫn. Phải chia nhau ra chặn giữ ngay các ngã đường vào ra làng Đặng. Bảo đó là lệnh của ta - Tham tán quân thứ Hải-Yên.

Tất cả những người đàn ông có mặt ra đi ngay. Đỗ Cơ Quang quay sang người con dâu thứ ba: Con chạy sang nhà ông Lý Kiến cho gọi tuần đinh làng ta ngay. Bảo với ông ấy ta chờ ở điếm canh phía Bắc. Bảo mấy chú lính bên ấy cùng ra cả ngoài đó.

Chờ cho người con dâu đi rồi, ông bảo mọi người vào nhà nghỉ rồi vội vã đi ra điếm canh phía Bắc, cái điếm gần về làng Đặng nhất. Ông dự tính rằng, sau khi cho tuần đinh các làng chặn giữ các ngã đường vào ra làng Đặng, ông sẽ thân dẫn tuần đinh và trai tráng làng ông cùng mấy người lính ông đem theo trong cuộc kinh lý lần này đánh vào làng Đặng truy bắt bọn cướp. Nhất định phải quét một mẻ thật gọn để chế ngự bớt những đám cướp còn lại trong vùng. Đã bao lâu nay, chúng rông rỡ quá lắm và gây ra không biết bao nhiêu thảm cảnh cho dân chúng suốt mấy tỉnh ngoài Bắc này. Ngay làng Hạ Điếm của ông cũng vậy, sau vụ cướp phá mấy năm gần đây của chúng, cũng như nhà ông phải lưu tán sang tận Nam Định, nhiều gia đình trong làng đã phải chạy đi tha phương cầu thực. Làng xóm hiện còn tiêu điều, xơ xác...

Từ năm ngoái, sau khi xin về không được, ông buộc lòng phải ở lại Kinh nhận chức. Nhưng đúng như ông nghĩ, ông đã không làm được một việc gì có

ích. Sau mấy tháng ở kinh, ông xin về Bắc Ninh trị nhậm... Dù sao, với cương vị đứng đầu một hạt, ông cũng có thể làm được một điều gì đó có ích lợi thiết thực hơn cho dân chúng ở nơi ông trị nhậm... Vừa ra tới nơi, ông bắt tay vào việc cứu đời cho dân chúng tỉnh Bắc và sau khi thấy rõ thực trạng trong hạt, ông điều trần xin nhà vua giảm thuế khóa. Đức độ thanh liêm và những việc làm đó của ông đã được dân chúng trong hạt biết ơn. Nhưng cũng chính lúc đó, ông nhận được những tin tức đầy lo sợ về sự hoành hành của bọn giặc cỏ, giặc biển ở hầu khắp các tỉnh ngoài này và công việc tiểu phạt của quan quân gần như chẳng khắc phục được gì. Và ông nhận ra, đằng sau những hoạt động càn bậy của giặc cỏ là những âm mưu quỷ quyệt, thâm độc của kẻ thù, của bọn Tây Dương... Nhiều đám đã nhận sự xúi giục và giúp đỡ về nhiều mặt của bọn Tây Dương, ông hiểu ngay ra sự nguy hiểm của tình thế nếu không dẹp yên bọn này. Nhưng muốn dẹp yên, không thể chỉ đơn thuần dùng hành động thảo phạt. Nhiều người trong đám cướp ấy là những dân làng bị thế cùng đẩy vào bế tắc... Cùng với những hoạt động gián điệp ngày một trắng trợn của bọn cố đạo người Tây, việc khám phá ra mối quan hệ giữa chúng với các đám giặc cỏ làm cho Đỗ Cơ Quang lo có thể tái diễn lại tấm thảm kịch ở lục tỉnh mà ông là một nhân chứng đau khổ. Gần đây, những đám giặc cỏ, giặc biển ấy đặc biệt bành trướng ở Hải Dương, Quảng Yên. Ông đã vui lòng nhận chức tham tán quân thứ Hải-Yên với hi vọng yên định tình thế trong hai tỉnh này, mặc dầu ông biết đó là một công việc nguy hiểm mà nhiều người trong đám quan lại tìm cách trốn tránh... Hôm qua, nhân đi kinh lý trong vùng, ông đã tạt về nhà...

Ra gần tới đầu làng, nơi có điếm canh, ông thấy lạnh. Lúc nãy, vì quá vội vàng, ông không kịp mặc áo. Đêm tháng 10, cái rét chưa đến nỗi ghê gớm nhưng thấm thía và gợi nhớ lạ lùng. Làng quê ông, với những khuôn mặt thân quen hay lạ lẫm vì lâu ngày đi xa mà ông gặp trên đường đều nhớn nhác, sợ sệt. Và cảnh vật do ánh lửa của đám cháy bây giờ dữ dội hơn bên làng Đặng soi sáng, hiện lên vẻ nghèo khó, tiêu điều với cơn gió rét đầu mùa.

Ngoài điếm, một đám đông đương tụ tập hướng mặt về làng Đặng. Trong ánh mắt của họ, Đỗ Cơ Quang đọc thấy nỗi bồn chồn, thấp thỏm. Lý Hiểu cũng có mặt trong đám người ấy cùng với mấy người lính của ông. Mọi người giật mình khi nghe tiếng ông:

- Ông Lý đã cắt gác ba điếm kia chưa ?

- Dạ, bẩm quan lớn, rồi đấy ạ !

Đứng trước đám người đương e dè, khép nép trước mặt, Đỗ Cơ Quang hỏi:

- Ông Lý nhỉ, làng ta có bao nhiêu người ?

Lý Hiểu nhẩm tính rồi thưa:

- Dạ, có 40 tuần đinh, trai tráng đấy ạ !

Đỗ Cơ Quang suy tính: «Như vậy, cộng với 6 người lính là có thể đối chọi được với đám cướp này»...

Ông nói to lên:

- Thôi, bây giờ mọi người chú ý: tôi đã y lệnh cho mấy làng xung quanh chặn giữ các ngả đường ra, vào làng Đặng rồi. Riêng anh em chúng ta và mấy chú lính thì theo tôi đánh vào làng Đặng để truy bắt bọn cướp. Theo tôi biết, chúng thường đi từng đám 15 đến 20 người là cùng. Vậy ta phải cố bắt cho gọn. Bây giờ, ta phải băng cánh đồng này mà sang cho nhanh... Từ nay, tôi đã có lệnh mỗi khi có biến ở một làng nào đó, mấy làng xung quanh phải có trách nhiệm hợp lực đánh lũ cướp.

Rồi ông quay sang Lý Hiểu:

- Riêng ông Lý, ông cho người đi giao hẹn với các cánh tuần đinh ở các làng vây quanh làng Đặng và báo các ông lý khác sáng mai đến hội ở nhà tôi để bàn cách quyên góp, giúp đỡ làng Đặng...

7-1977

MẶC CHÂU

NGUYỄN HỮU HUÂN

1.

Nguyễn Hữu Huân ra đến cánh đồng thì trời đã sáng rõ. Mặt trời chưa mọc nhưng chân trời phía đông đã ửng dần mặt màu hồng. Bầu trời cao vút, không vẩn một gợn mây, trên cánh đồng bát ngát, những làn sương mỏng mảnh bay. Bàn chân dẫm đất se se lạnh và lòng ông thấm đầy một cảm giác ấm cúng, thần yêu.

Cũng vẫn là giải đường này, thửa ruộng nọ, những mái nhà tranh hiền lành giản dị mà ông đã từng biết... Đất đai quê hương thân thiết, quen thuộc đương mở ra, dịu dàng và bao la như tấm lòng của một người mẹ, đón một đứa con xa cách trở về.

Gần tám năm đã qua kể từ ngày ông cổ cùm, tay xích nặng nề, bước xuống chiếc tàu nhận cái án lưu đày chung thân của kẻ thù tới đáo Rê-uy-ni-ông. Cho tới hôm nay, ông mới thực sự cảm thấy mình được sống tự do, hít thở một không khí trong sạch của trời rộng đất dài. Đúng ra, người Pháp đã «tha bổng» cho ông từ hơn 3 năm nay rồi kia, nhưng vì lòng «nhân nghĩa», «độ lượng» như «trời bể của người Tây Dương», nên ông được Đỗ Hữu Phương «bảo lãnh», tiến cử làm giáo thụ ! Nhưng ba năm qua, kể từ ngày được tha bổng đó, ông chưa bao giờ được hưởng những điều kiện tối thiểu nhất của sự «tha bổng», của một con người tự do. Vì quá «ân cần» với ông, ngài Đỗ Hữu Phương đã theo ông từng bước, kiểm soát chặt chẽ từng lời ăn tiếng nói của ông. Không những thế, y còn muốn qua ông để chiêu dụ và theo dõi nhưng bạn bầu của ông... Nhưng vượt qua tất cả những ràng buộc ngặt nghèo đó, lợi dụng địa vị một ông Giáo thụ Chợ Lớn, Nguyễn Hữu Huân đã liên lạc được với các bạn bầu, văn thân lục tỉnh, đặc biệt với Quản đạo Võ Duy Dương là người đã cùng ông khởi nghĩa chống bọn Tây Dương cách đây hơn mười năm. Không những thế, ông còn liên lạc được với những người Hoa kiều trong nhóm Thiên Địa Hội để nhen nhóm lại phong trào chống bọn Tây Dương. Cho đến nay, tình thế đã có nhiều hy vọng, cho nên ông chủ trương trốn khỏi nhà tên Phủ Phương. Tối hôm qua, lợi dụng lúc vắng vẻ, ông đã để lại cho Phương một bài thơ:

Khó gọi thâm nghiêm cửa chín trùng

Ngày nào «cha mẹ» cứu «con» cùng

Bốn mùa man mác tình nhà cửa

Trăm dặm đau buồn cảnh núi sông

Mây trắng đã giăng trời Bến nghé

Nắng chiều dường cháy đất Gò Công

Ngọn cờ phá lỗ bao giờ thấy

Thiên hạ người đều ngóng cổ trông.

Chắc là bây giờ thì hắn đã biết nhưng quá muộn rồi. Nguyễn Hữu Huân mỉm cười tự nghĩ và thấy thích thú khi hình dung vẻ hốt hoảng đến xanh xám mặt mày của Phương. Cho hắn hưởng mấy cái tát tai của bọn quan thầy cũng là điều xứng đáng...Còn ông, bây giờ ông đã là một người tự do, một con chim trong bầu trời rộng rãi mở ra bát ngát trước mắt. Niềm ước mơ bao nhiêu năm trời kể từ ngày ấy giờ đây đã được thỏa nguyện. Giữa một buổi sáng trong lặng, đẹp đẽ thế này của trời đất quê hương, ông bước đi, mắt mở rộng nhìn ngắm thoả thuê, tai lắng nghe đón nhận mọi hồi âm náo nức của đất trời và cả tiếng tim mình đập gấp gấp, máu chảy rần rật trong huyết quản... Ông đi như mê như say trong trời đất của quê hương.

Lớn lao thay niềm vui của một con người tự do !

... Ngày ấy, sau khi thất bại trong cuộc tấn công vào Mỹ Tho, theo lời khuyên của bầu bạn, ông đã lánh sang An Giang, lúc này còn là đất của triều đình, người bạn khuyên ông đi đã nói:

- Bác phải đi ngay vì bác đã bị chúng bắt một lần rồi. Nếu lần này bị bắt trở lại thì thực khó toàn. Bác cứ sang bên ấy và chờ đợi. Lúc nào tình thế đã yên hàn, bác lại trở về...

Nhưng rồi chính viên Tổng Đốc An Giang lúc ấy lại bắt ông trao cho bọn Tây Dương để chứng tỏ thực tâm «hòa nghị» của y. Ngồi trong nhà ngục ở Sài Gòn; ông vẫn còn bàng hoàng đau đớn đến tê tái trước sự thật đê tiện đó... Đối với ông, hành vi bội phản đó là một sự đoạn tuyệt niềm tin còn sót lại trong ông đối với quan lại triều đình lúc này. Cho nên, tuy thương cảm và xúc động, nhưng ông vẫn không bằng lòng khi nghe tin vợ ông đã lặn lội sang tận An Giang để xin tha cho ông. Bài thơ ông gửi cho vợ lúc ấy viết:

... Đơn bẩm cúi luồn loài bạch quỷ

Sân quỳ vất vả phận hồng nhan

Bán mình đâu ngại phiền lòng sắt

Chuộc tội thà xin trọn nghĩa vàng...

Ông không bằng lòng về sự van xin đó vì đã từ lâu ông hiểu việc mình làm. Hành động của ông nào có tội lỗi gì mà phải van xin, nhất là van xin ngay những kẻ như vậy. Trước lúc ra đi, ông đã khuyên vợ bằng một bài thơ khác:

Đã sinh làm gái vẹn theo chồng

Hóa đá kìa ai cũng đứng trông

Vận rốt kể gì cơn gió bụi

Đạo hằng hãy vững với non sông

Cửa gai hiu hắt sương im bặt

Trướng vải lôi thôi (!) nguyệt tỏ lòng

Tan hợp dẫu rằng cơ tạo hóa

Liễu bồ ướm thử lúc trời đông.

Rồi ông bước xuống tàu, nhận cái án đày biệt xứ suốt đời trong nỗi buồn tuyệt vọng vì nghĩ không còn ngày trở lại. Không có một ai trong số bạn bầu, gia đình, học trò đưa tiễn. Cho tới phút cuối cùng khi bị đày xuống một hầm tàu tăm tối, ông chỉ còn kịp nhìn là lần cuối cùng hình ảnh của bờ bãi quê hương đương chìm đi trong nắng lửa. Chúng đưa ông ra đảo rê-uy-ni-ông và từ đó, ông sống cuộc đời lao lực cực nhục của một người tù. Những cũng trong những ngày đen tối đó, dần dần ông tìm lại được hy vọng và ý chí quyết sống trở về:

Thôi, thôi, thôi

Gắng mà rau cháo

Duy có bách tùng chịu lạnh dẻo dai.

Hoặc giả trời kia

Cố tình thử thách

Đủ mọi khúc nôi

Rồi biết đâu anh

Chẳng sống trở về.

(Hồ Khoan)

Rồi tự quyết:

Văn võ bao nhiêu ôm để đó

Chờ khi nấu nước sẽ đem ra.

(*Bửa củi*)

Từ ngày ấy, ông đã tự hẹn cho một ngày hôm nay. Ba năm qua tuy phải sống ẩn nhẫn ở nhà họ Đỗ, ông đã làm được biết bao nhiêu việc. Từ nay ông sẽ trả lời cho chúng biết điều chúng muốn dò tìm ở ông...

Nguyễn Hữu Huân đã đến giòng sông Bảo Định, giòng sông quê hương với những kỷ niệm của tuổi thơ. Giòng nước xanh trong mải miết đổ về xuôi giữa hai bờ sum suê cây trái. Ông thấy lòng mình xao động lạ lùng. Để trở lại được với nó, cuộc đời ông đã mất đi những tám năm với những biến cố không ngờ...

Một chiếc xuồng hiện ra ở chỗ ngoặt của khúc sông và ông vui sướng nhận ra Sáu Hải, người thân tín cũ, một người trong nhiều năm qua, kể từ ngày được ông giác ngộ, đã một sống một chết đi theo ông chống lại người Tây. Khi ở nhà Đỗ Hữu Phương, ông cũng được bầu bạn báo cho biết Sáu Hải vẫn tốt. Có lẽ anh ta đi đón ông. Thật là sung sướng biết bao, kể từ bây giờ, ông lại được

sống giữa những con người đó. Sáu Hải là hình ảnh một sự tái sinh của một con người khi được nghĩa cả của công cuộc cứu nước kích thích.

Anh ta xưa kia vốn có tên là Sáu Từng và từng một thời khét tiếng là một tướng cướp ở vùng An Hóa. Suốt cả một vùng Định Tường lúc ấy, không ai nghe tin anh ta mà không khiếp sợ. Một lần, sau khi dò biết được sào huyệt của anh ta, Nguyễn Hữu Huân đã mạo hiểm một mình đến gặp Sáu Từng. Mở đầu câu chuyện, ông hỏi:

- Tại sao trong lúc đất nước tồn vong, nghĩa dân lầm than như thế này mà các anh còn nỡ cướp của giết người quá lắm làm vậy ? Anh không đem lính tráng của anh đi theo chúng tôi cùng giết bọn Bạch quỷ có phải hơn không ? Ban đầu anh ta còn tranh cãi với ông, nói rằng anh ta đi cướp của nhà giàu; những bọn người tham lam, hút xương tủy của dân nghèo. Nhưng rồi, qua lời khuyên của ông, anh ta đã hiểu ra và tình nguyện đi theo ông, trở nên một người rất tốt. Dần dà ông mới hiểu ra cuộc đời đầy đau khổ của con người ấy.

Anh ta vốn là một thanh niên nhà nghèo đi ở đợ cho một nhà giàu. Cuộc đời của một người ở đợ vốn đã đủ điều tủi nhục nhưng rồi khi lấy vợ, một người đàn bà có nhan sắc, anh ta cũng bị tên chủ này cướp mất. Uất ức không chịu nổi, anh ta ra đi và tụ tập những người cùng cảnh thành một đám cướp. Đối tượng đầu tiên của anh chính là tên chủ cũ... Từ khi đi theo ông, Sáu Từng đã được ông đổi cho một cái tên mới: Sáu Hải - Nguyễn Hữu Hải. Coi ông như một người cha, đã bao lần giúp ông thoát khỏi cái chết mười mươi. Sau khi ông bị bắt lần thứ hai, anh ta tiếp tục đi theo Vũ Duy Dương, Hai Quyền... đánh lại bọn Tây Dương. Ông cất tiếng gọi, Sáu Hải nhìn lên nhận ra ông, vội vàng áp xuồng vào bờ và nhảy lên. Hai thầy trò ôm lấy nhau và cả hai đều ứa nước mắt, lặng đi vì xúc động. Mãi sau, Sáu Hải mới lắp bắp nói với ông:

- Thưa thầy, hôm qua, có người đến bảo thầy sẽ về con mừng quá ! Sáng nay Huyện Lân, ông bảo còn đi đón, con đi mà cứ không tin. Ai ngờ thầy về thật...

- Bác Huyện Lân hiện ở đâu con ?

- Dạ, ổng đương ở Bình Cách ạ.

Rồi anh ta lui lại. hình như để nhìn kỹ hơn người thầy của mình.

Nguyễn Hữu Huân mỉm cười hỏi Sáu Hải:

- Con có thấy thầy khác đi lắm không ?

- Dạ có, thưa thầy. Thầy có già hơn chút ít nhưng lại cứng cáp, khỏe ra hơn xưa.

Nguyễn Hữu Huân thấy vui trong lòng. Có lẽ Sáu Hải nói đúng, bởi vì quả thực chưa bao giờ như lúc này, ông thấy mình khỏe mạnh cường tráng. Ông cười to bảo với Sáu Hải:

- Phải khoẻ con ạ. phải khỏe để còn chọi nhau với bọn Tây Dương chứ.

Cả hai thầy trò cùng cười sung sướng và bước xuống chiếc xuồng. Khi đã ra giữa dòng sông, Nguyễn Hữu Huân mới quay lại bảo Sáu Hải:

- Con đưa thầy về chỗ bác Huyện Lân ở Bình Cách.

- Dạ vâng, ổng đương sốt ruột chờ thầy. Sáng nay, ổng đã đi bắt một con cẩu rồi.

- À thế ra ổng vẫn nhớ tính ta hả ? - Ông cười sảng khoái rồi nói tiếp - Này, từ ngày thầy bị bắt, con đã đi những đâu ?

- Dạ thưa thầy, sau khi theo cô đi An Giang trở về, con tìm về với Trương Tướng Quân. Khi Trương tướng Quân mất, con lại đi theo Hai Quyền, võ quản đạo... Trôi dạt bao năm; rút cục chưa có kết quả gì. Hận lắm ! Lần này, thầy về, ý thầy định sao ạ ?

- Còn gì nữa mà định ? Thầy đã chuẩn bị cả rồi. Thầy đã có ước hẹn với các nghĩa sĩ, nghĩa phu ở Vĩnh Long, Châu Đốc, Hà Tiên, cả Sài Gòn và Chợ Lớn để cùng ứng nghĩa. Việc trước mắt bây giờ là phải có tiền để sắm vũ khí đủ dùng. Đã có người nhận mua dùm hộ thầy.

- Thưa thầy, thế thì còn gì bằng ! nhưng con nghĩ. trước hết phải triệt bọn cẩu trệ chim mồi của bọn Tây Dương trong vùng cái đã. Bọn này mấy năm nay làm quá lắm thầy ạ.

Nguyễn Hữu Huân ngẫm nghĩ, những điều Sáu Hải nói thấy đúng. Trải qua bao năm trời lăn lộn khắp nơi, anh ta đã tỏ ta chín chắn, sâu sắc hơn.

- Ừ, con nói đúng đấy. Nhưng có điều phải cẩn thận và cố gắng giúp chúng tự cải hóa. Dầu sao cũng đầu đen máu đỏ cả. Bất đắc dĩ lắm mới phải trừng phạt chứ hay ho gì ?

- Dạ vâng, nhưng thưa thầy, mấy năm qua, chúng lộng hành quá lắm và nhiều đứa không từ một việc gì không làm. Thưa thầy, thầy còn nhớ Ba Bống nữa không ?

- Có phải con nối Ba Bống người Sài Gòn chứ gì ?

- Dạ, đúng ảnh đấy. Ảnh mới chết đầu năm nay !

- Trời, sao ?... Sao lại chết ?

- Thưa thầy, chết cả nhà thầy ạ - Giọng Sáu Hải trầm xuống xúc động - Thưa thầy, cách đây ba năm, khi chúng dò được tin Ba Bống có mặt trong đám quân của bác Huyện Lân, chúng đã cho người đến bắt tía ảnh về làm con tin và hẹn cho trong ba tháng, gia đình phải gọi cho kỳ được Ba Bống về, nếu không chúng sẽ giết tía ảnh. Bởi vì chúng biết Ba Bống là người kiệt hiệt nhất trong tất cả mấy lò võ ở khắp mấy tỉnh bên Đông. Khi có người báo tin cho biết, Ba Bống đã trở về giết lính canh, cứu được tía ảnh đem cả gia đình xuống chợ Gạo. Mãi hồi đầu năm, không hiểu đứa nào báo, thằng Trần Bá Lộc đưa quân về vây

bắt. Ba Bống hôm ấy cũng có nhà. Sau khi giết được ba thằng bằng dao, ảnh bị bắn trọng thương. Chúng đã phóng hỏa đốt nhà và giết toàn bộ gia đình ảnh... - Giọng Sáu Hải nghẹn lại trong những tiếng nức - Đối với riêng con, Ba Bống cũng có tình nghĩa như thấy. Thầy là người đã tái sinh con, còn ảnh, ảnh đã cứu sống con trong một lần con bị chúng bắt. Khi nghe tin, con đến thì bà con lối xóm đã chôn cất giùm. Nhưng nghĩ đến ảnh, nhất là mấy đứa con của ảnh cũng bị chém chết, con không chịu được ! Con đã thắp hương thề trước vong hồn ảnh hứa tìm ra đứa đã báo giặc, giết hắn để thỏa vong linh cho ảnh... Nhưng cho tới bây giờ còn vẫn chưa làm được. Cái bọn chó ấy nó tai hại đến vậy, thưa thầy.

Ngồi nghe, Nguyễn Hữu Huân cũng lặng người đi Trong ký ức của ông, dần dần hồi phục lại một khuôn mặt chữ điền vuông vắn, một đôi mắt sáng rực lên, quả quyết, cương nghị và tràn đầy nhiệt tâm của Ba Bổng, một trong những người về tụ nghĩa cùng ông từ những ngày đầu. Anh ta vốn là một vệ sĩ của Đỗ Trình Thoại. Khi Đỗ Trình Thoại tử tiết, anh tìm đến với ông, cùng với một số người nữa. Đội quân nhỏ của Ba Bống nổi bật lên trong hàng ngàn nghĩa quân của ông bằng một lối đánh táo bạo, quyết liệt vì họ đều là những người giỏi võ. Trong hai lần tụ nghĩa trước đây của ông, anh ta đã giúp ông bao nhiêu việc ! Suốt mười mấy năm qua, từ ngày Nam Kỳ gặp cơn bĩ cực, Ba Bống đã đánh giặc không nghỉ. Thế mà giờ đây, anh ta đã chết một cách thảm khốc như vậy... Tiếng Sáu Hải vẫn trầm trầm:

- Đã mấy tháng nay, con và các đàn em của ảnh đã đi dò hỏi nhiều nơi. Chưa có chứng cứ rõ ràng nhưng nhiều người đều bảo rằng thằng Chánh Hào chính là đứa đi báo cho thằng Lộc. Con đương cho tìm thêm. Lần này, nếu đúng thì con sẽ giữ được lời hứa với ảnh.

«Bao nhiêu hận thù, đau khổ đã gieo tang tóc trên đất nước, quê hương. Biết bao nhiêu máu đã chảy. Nguyễn Hữu Huân như tự nói với mình. Đi bất cứ đâu trên đất nước, ông cũng nghe nói đến chết chóc và thù hận. Và tai hại thay, những kẻ đồng bào đồng chủng với nhau lại vì miếng cơm, manh áo, mà nỡ làm như vậy... Nhưng tất cả những đau khổ đó chỉ xảy ra, ngày một tàn khốc từ khi bọn Tây Dương tới đây. Không phải không đúng khi phải đi tìm và giết cho kỳ được những kẻ như chánh Hào, nhưng dù sao cũng chưa phải là việc chính. Không, phải diệt trừ tội ác từ chính những cội nguồn sâu xa của nó».

- Thầy không ngăn cản gì các con, nhưng nếu các con bỏ tất cả tâm cơ vào việc đi tìm để trả thù cho riêng mình như vậy thì không được. Bọn chúng phải chết... ông ngừng lại, thở hắt lên như dồn nén một cái gì sắp bùng lên, rồi nói tiếp - nhưng việc chính yếu bây giờ là phải giết bọn Tây Dương đã. Lần này thầy về, chính là để cùng các con làm việc đó. Thầy đã từng thề với vong linh không phải của một Ba Bống mà của tất cả mọi người đã chết cho đất này, rằng, còn sống ngày nào, thầy nguyện trả được thù này. Các con đừng lo... Từ nay cho đến khi khởi sự, các con không được có một hành động khinh suất gì hết cả. Việc thầy ra khỏi nhà Phương đã làm chúng hốt hoảng rồi. Vì đại nghĩa, ta phải

biết kiềm chế cái tính riêng tư, dù đó là tình nghĩa sống chết. Hận thù không riêng của ai mà là của cả đất nước !...

- Thưa thầy, con biết vậy, nhưng mỗi lần đi qua chợ Gạo. Con không thể không vào thăm 12 nấm mộ của nhà ảnh. Và...

- Thầy hiểu các con, nhưng rồi sẽ có lúc tính toán đến cái đó. Bây giờ thầy nhờ con thế này: Sau khi đưa thầy về Bình Cách, con trở lên Tịnh Hà đón cô con xuống đây. Nhưng phải hết sức kín đáo, không cho cô con biết vội, sợ lại kinh động. Bây giờ, sau khi biết thầy trốn thoát, nhất định chúng đương tỏa ra đánh hơi, sơ suất chút gì đó sẽ dẫn tới nhưng đổ vỡ khó lường...

Từ xa, một chiếc xuồng đương chèo ngược lên. Sau Hải dừng. cheo đứng thẳng lên nhìn một chốc, rồi quay lại.

- Thưa thầy, có một chiếc xuồng lạ. Có lẽ thầy tránh lên bờ một chốc vậy.

Nguyễn Hữu Huân gật đầu và lên bờ đi lẩn vào một vườn cây ngay đó. Thốt nhiên, ông nhận ra tất cả vẻ quen thuộc của khu vườn này. Hình như, có một lần nào đó, ông đã vào đây. A, đúng rồi đây chính là vườn cây của Tám Danh, một bạn đồng môn thuở nhỏ. Ký ức của ông gợi lại cả một quãng đời thơ ấu vui tươi mà hình như trong những năm tháng căng thẳng vừa qua, ông đã quên hẳn đi. Không biết Tám Danh bây giờ ra sao...

Vừa lúc ấy, ông chợt nghe tiếng Sáu Hải reo lên dưới đầu dốc. Và một chốc sau, Huyện Lân cùng với hai ba người nữa bất ngờ hiện ra... Họ ồm chầm lấy nhau, rối rít chào hỏi, ầm ĩ cả một góc vườn. Huyện Lân bảo:

- Nghe tin bác về, tôi cho Sáu Hải đi đón mà vẫn sốt ruột quá nên lại tự đi. Thôi, vào đây ! Nguyễn Hữu Huân ngạc nhiên:

- Sao lại vào đây ?

- A, đây là nhà Tám Danh, một người quen cũ của bác cơ mà.

- Vâng, nhưng bây giờ Tám Danh thế nào ?

Huyện Lân cười vang, rồi giục ông.

- Thôi, vào đi. Bác ấy còn khỏe và nhắc nhở tới bác luôn.

Vừa lúc ấy, Tám Danh hiện ra.

- A, bác Huyện. Cả... cả bác Thủ Khoa nữa cơ à !

Và ông chạy ào tới... Niềm vui to lớn đến ngỡ ngàng làm cho ông quýnh cả lên.

Vào đây, vào nhà tôi chút...Thế là cuối cùng, bác cũng đã trở về.

Ban đầu còn hơi ngần ngại, nhưng khi thấy Huyện Lân và Tám Danh thân mật như vậy, ông cũng yên tâm đi theo bạn. Qua câu chuyện của hai người, Nguyễn Hữu Huân biết ngay Tám Danh là một trong những khâu liên lạc quan yếu của Huyện Lân. Ông thấy vui mừng khi nghĩ rằng mình sẽ được sống đánh

giặc giữa những người bạn, người học trò chung thủy này...

Cho đến khi quay xuống xuồng, Huyện Lân mới hỏi đến công việc và những dự tính hoạt động của ông. Nghe bạn hỏi, Nguyễn Hữu Huân bảo:

- Tôi đã suy nghĩ, trù liệu bao năm nay cho lần ứng nghĩa này. Kế sách gì cũng không ngoài sự nhất tâm, đồng dạ của nhiều người. Cho đến hiện nay, tôi đã cho liên lạc với sĩ phu và nghĩa dân ở hầu khắp lục tỉnh để cùng nổi dậy. Không những thế chúng ta phải tìm cách liên lạc cả với những quan lại còn chủ chiến ở trong triều ngoài nội để có sự hưởng ứng, giúp đỡ từ trên, từ ngoài. Nhất là khi khởi xướng, phải tìm cách liên lạc với các quan lại ở Bình thuận. Ở đấy, rất nhiều người Nam Kỳ lưu tán, tha phương, đương tha thiết trở về bản quán và nhiều quan lại có tâm huyết cũng đương sốt ruột chờ mong. Trong ứng ngoài hợp như vậy mới mong xoay chuyển thế cờ...

Huyện Lân sốt ruột:

- Bác bảo thế thì đến báo giờ mới khởi sự được ? Và nhất là có hy vọng gì không ? Bình Thuận thì tốt và cái đó đã rõ rồi, nhưng còn Huế và các vị trọng thần thì nghe ra vu khoát quá.

- Sao lại vu khoát ? Nhiều vị trọng thần có tinh thần đánh giặc nhưng bị bọn xấu khuynh loát. Bác không nhớ vụ cùng mưu giết «bọn quyền thần làm lỡ việc nước năm Giáp Tý hay sao ?»... Tất nhiên họ chỉ có thể giúp ta khi thực lực của ta mạnh. Nhưng dầu sao đó cũng là công chuyện lâu dài. Trước mắt, tôi nghĩ có mấy việc phải làm ngay.

1 - Có danh nghĩa để tập hợp sĩ dân.

2 - Có tiền bạc để sắm sửa lương thảo, vũ khí.

3 - Liên lạc và hẹn ước với các nơi để cùng cử sự.

Ông im lặng một chốc rồi nói tiếp: Từ nay, tôi đã dự tính mang danh nghĩa Thống đốc Nam Kỳ để hành động và thống nhất mọi lực lượng. Rút kinh nghiệm của Trương Tướng công, ta cũng phải có triện, có dấu để minh chính cho công việc, tạo lập danh nghĩa cho kẻ dưới quyền, giúp họ xướng xuất công việc ở từng địa phương...

Huyện Lân chen vào:

- Ồ, thế thì đúng quá. Có điều ấy mà anh em chúng tôi không nghĩ ra... Nguyễn Hữu Huân nói tiếp:

- Ngoài ra, tôi cũng đã liên lạc được với một số người kiệt hiệt ở các nơi hẹn cùng ứng nghĩa. Nhưng nói thế thôi, vùng mình phải nhóm lên rồi mới thu hút được mọi người, cái đó đã có chủ trương. Chỉ còn việc khó nhất hiện nay là tiền bạc, thóc gạo để mua khí cụ đánh giặc. Có người đã nhận mua vũ khí cho ta, nhưng hiện chưa có tiền...

Đến lúc ấy, Sáu Hải mới chen vào:

- Thưa thầy, con nghĩ là cứ đem quân đến tróc mấy nhà giàu có và bọn khuyến mã hại người.

Huyện Lân cũng tán đồng:

- Anh Sáu Hải nói đúng ! Nhất định phải tính tới bọn đó.

Nguyễn Hữu Huân trầm ngâm:

- Đó cũng là một mặt nhưng phải thận trọng, nếu không tự chuốc lấy tiếng bất nghĩa rồi chẳng nên cơm cháo gì. Ông quay sang Sáu Hải nói tiếp

- Thầy định nhờ con tối nay đưa cô lên gặp thầy là vì lẽ đó. Phải bàn với bà ấy thu góp tiền bạc, gia tư xem được bao nhiêu để có ngay một món tiêu. Khí cụ là thứ phải lo trước nhất...

Hai chiếc xuồng đã trôi đến ngã ba giáp Nước Cai Lậy: Từ đây về làng Tịnh Hà, quê ông chỉ còn một thôi ngắn. Nơi đây, những ngày còn nhỏ, ông thường theo mẹ về bên ngoại. Giờ đây, cảnh vật dường như vẫn không chút đổi thay. Sung sướng xiết bao nếu bây giờ ông được đi theo dòng sông mà trở về trong niềm vui đến ngỡ ngàng của vợ con. Nhưng thôi, chưa thể được - ông tự nhắc mình, và quay sang Sáu Hải.

- Thôi, bây giờ con về Tịnh Hà hộ thầy. Nhớ kín đáo không được kinh động nghe con.

Sáu Hải vâng lời và chiếc xuồng của anh ta tách ra. Còn chiếc xuồng chở Huyện Lân và Nguyễn Hữu Huân thì xuôi vào con kênh trở về Bình Cách.

3.

Đương mê mệt trong một giấc ngủ như chết, Đỗ Hữu Phương giật mình choàng dậy vì tiếng quát tháo của người vợ đương làm ầm ĩ ở gian nhà phía trong. «Chưa sáng mặt người, đã chửi mào đánh chó, thật là nặc nô». Y lẩm bẩm và định quay vào ngủ tiếp. Xưa nay, đối với người vợ lăng loàn quá quắt này, y chỉ một mực «thúc thủ» lặng im. Nó cậy khi về với y, đã đem theo một món tiền lớn. Nó lại gian ngoan, xảo quyệt nên đã biết dùng số tiền ấy để làm nên cái lợi g6áp trăm, gấp nghìn lần «vẽ mày vẽ mặt» cho y như có lần chính nó đã phỉ vào mặt y. Đến một người như Phương mà còn sợ y thì còn nói gì ! – Xưa nay, đối với con ở, đầy tớ trong nhà, người vợ của y vốn tàn nhẫn, nghiệt ngã là vậy, có gì mà phải quan tâm. Nhưng bỗng y giật mình khi nghe tiếng người vợ rít lên:

«Trời đất quỷ thần ơi, cái thằng thủ khoa gàn bướng ấy mà trốn thật rồi thì bà xé xác mày ra...». Đỗ Hữu Phương nghe chưa hết câu đã vội chồm dậy. Không lẽ đến nước ấy... Một ý nghĩ thoáng qua rất nhanh trong óc y. Không kịp xỏ chân vào dép, y chạy vào nhà trong. Trong nhà, trước mặt người vợ tóc xổ ra, áo quần xộc xệch, hai người lính đương quỳ, mặt mày xanh xám. Vợ y thì

dùng hết sức bình sinh tát, đấm... Chỉ kịp nhìn có vậy, Phương giật giọng:

- Thế nào, có phải thằng Huân trốn rồi không?

Cho đến lúc ấy người đàn bà mới ngừng tay. Nó thở hực lên, rồi oà ra khóc rũ rượi:

- Đi mà đàn đúm suốt đêm rồi về ngủ cho sướng mắt, bây giờ thì trắng mắt ra chưa ? Cái thằng ấy nó cút rồi ! Mưu với mẹo... cái gì mà thoát tay bà thì chỉ có ăn C... !

Câu nói chì chiết tục tằn của mụ vợ đã xác nhận cái sự thực ghê gớm đối với Phương. Không kịp tính toán gì, y chạy sang ngôi nhà trước mặt, nơi dành riêng cho Nguyễn Hữu Huân. Thấy y sang, mấy người lính đương đứng tụm năm tụm ba vội tản đi. Phương bước vào nhà. Trên chiếc giường mà Nguyễn Hữu Huân vẫn nằm, chỉ thấy có một tờ giấy. A, một bức thư, y cầm lên, thì ra không phải một bức thư mà là một bài thơ: Y đọc thoáng qua rồi cẩn thận gấp bỏ vào túi. Trong nhà vắng lặng như tờ, mọi đồ đặc y sắm cho Nguyễn Hữu Huân vẫn nguyên vẹn.

Y quay ra, thân thể bải hoải đến không muốn bước. Không ngờ rằng một người như y mà lại phải chịu một thất bại nhục nhã thế này. Một mưu kế cao sâu, được tính toán cẩn thận như vậy mà kết cục như thế này thì quả thật là quá đau đớn.

Cách đấy hơn 3 năm, vào quãng tháng giêng năm Kỷ Ty, y được tên giám đốc nội vụ người Tây, vốn là chỗ quan thầy thân thiết của y, cho gọi y lên và cho biết rằng Nguyễn Hữu Huân vừa được tha và đương trên đường từ Rê-uy-ni-ông trở về. Hắn muốn Phương đứng ra «bảo lãnh» cho Huân. Hình như dùng chữ «bảo lãnh», y thấy quá mỉa mai nên nói thêm:

- Theo hồ sơ mà tôi nắm được, mấy năm nay Huân tỏ ra cam chịu. Nhưng rút kinh nghiệm những lần trước, ta không muốn cho y về quê nơi đương có phong trào chống lại người Pháp. Tôi muốn ông đứng ra «bảo lãnh» cho y, nhưng thực chất là kiềm chế y.

Lúc ấy, chưa biết lợi hại ra sao cả, y chỉ trả lời lấp lửng:

- Nhưng vốn không quen biết nhau, không biết ông ta có chịu không.

Tên giám đốc thấy y băn khoăn bèn nói:

- Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó. Vả chăng, Nguyễn Hữu Huân không phải là một kẻ tầm thường. Việc ông ta liên tục hai lần chống lại chúng ta, xác nhận nghị lực của ông ta. Chính vì thế, tôi nghĩ phải rút kinh nghiệm lần thất bại trước đây của ông Phủ Tường đối với đốc học Phan Hiển Đạo; Tôi nghĩ chỉ có một cách: ông còn trẻ lại ít học - y cười làm cho Phương đỏ cả mặt – cho nên ban đầu cứ đón về, lấy lễ thầy trò mà đãi... Tôi biết ông là một người có trí tuệ, quyền biến. Nếu kìm giữ được Huân, lung lạc được Huân, ông sẽ rất có công và chúng tôi không quên điều đó. Ông nghĩ sao ?